

Hà Nội, ngày 05 tháng 04 năm 2026

THÔNG BÁO

Tổ chức họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026

Kính gửi:

- Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;
- Cổ đông Công ty CP Tư vấn và Dịch vụ Viettel.

Hội đồng Quản trị Công ty CP Tư vấn và Dịch vụ Viettel trân trọng kính mời Quý cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026, cụ thể:

1. Thời gian: 14h00 ngày 28/04/2026 (thời gian Công ty đón tiếp cổ đông bắt đầu từ 13h30).

2. Địa điểm: Tầng 3 – Tháp Tây – Tổ hợp nhà ở đa năng, Số 72 Trần Đăng Ninh, Phường Nghĩa Đô, TP Hà Nội.

3. Thành phần tham dự: Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty theo danh sách cổ đông chốt tại thời điểm ngày 30/03/2026. Cổ đông có thể ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội, việc ủy quyền phải lập thành văn bản gửi kèm Giấy mời này.

4. Nội dung:

Các nội dung dự kiến thảo luận và thông qua tại cuộc họp gồm:

- Báo cáo của HĐQT: Báo cáo kết quả hoạt động năm 2025 và phương hướng năm 2026.
- Báo cáo của Ban Điều hành: Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2025 và kế hoạch SXKD năm 2026.
- Báo cáo của Ban Kiểm soát: Báo cáo hoạt động năm 2025 và kế hoạch năm 2026.
- Tờ trình Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán.
- Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận sau thuế và trích lập các quỹ năm 2025.
- Tờ trình thông qua phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.
- Tờ trình thông qua mức thù lao cho thành viên HĐQT và BKS năm 2026.
- Tờ trình đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026.

- Tờ trình của HĐQT về việc chấp thuận các Hợp đồng, giao dịch với Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân Đội.
- Tờ trình về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2025-2030.
- Tờ trình của HĐQT về việc cập nhật ngành nghề kinh doanh và sửa đổi Điều lệ.
- Các nội dung khác liên quan thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông (nếu có).

5. Tài liệu gửi kèm:

- Mẫu Đăng ký tham dự Đại hội.
- Mẫu Giấy ủy quyền tham dự Đại hội.

Ghi chú: Toàn bộ tài liệu Đại hội sẽ được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty tại địa chỉ <http://vtk.com.vn/> mục Quan hệ cổ đông/Bản tin cổ đông.

6. Xác nhận tham dự: Đề nghị Quý cổ đông xác nhận tham dự bằng cách gửi Đăng ký tham dự Đại hội (hoặc Giấy ủy quyền tham dự Đại hội) cùng các tài liệu đề cử, ứng cử nhân sự vào HĐQT/BKS (nếu có) về Công ty.

- Địa chỉ: Phòng Tổ chức lao động - Công ty CP Tư vấn và Dịch vụ Viettel
- Tầng 3 – Tháp Tây – Tổ hợp nhà ở đa năng, Số 72 Trần Đăng Ninh, Phường Nghĩa Đô, TP Hà Nội.

- Điện thoại: 0383.610.263 Email: ngophuctam.neu@gmail.com

- Thời gian: Đề nghị Quý cổ đông gửi xác nhận trước 14h00 ngày 27/04/2026. Xác nhận tham dự có thể gửi trực tiếp, qua đường bưu điện hoặc gửi Email tới địa chỉ nêu trên.

7. Lưu ý:

- Cổ đông (hoặc người được cổ đông uỷ quyền) khi đến dự họp cần mang theo CCCD hoặc Hộ chiếu và Giấy ủy quyền dự họp (nếu là người được uỷ quyền dự họp).

- Mọi chi phí đi lại, ăn ở và các chi phí khác trong thời gian dự họp Đại hội đồng cổ đông do người tham dự tự chi trả.

Rất hân hạnh được đón tiếp Quý Cổ đông!



Thượng tá Hà Minh Tuấn

5. Địa chỉ nhận hồ sơ đề cử, ứng cử

Hồ sơ đề cử, ứng cử phải gửi trực tiếp hoặc gửi bằng phương thức bảo đảm qua đường bưu điện về địa chỉ:

- Phòng Tổ chức lao động - Công ty CP Tư vấn và Dịch vụ Viettel - Tầng 3, Tháp Tây, Tòa nhà Hancorp, Số 72 Trần Đăng Ninh, Phường Nghĩa Đô, TP. Hà Nội.

- Điện thoại: 0383.610.263 Email: ngophuctam.neu@gmail.com

Lưu ý: Đề công tác chuẩn bị tài liệu, tổ chức các thủ tục bầu cử được nhanh chóng và đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành, trân trọng đề nghị cổ đông gửi hồ sơ đề cử, ứng cử tới địa chỉ nêu trên trước 14h ngày 26/04/2026. Trong trường hợp không thể gửi hồ sơ kịp thời hạn trên, đề nghị cổ đông gửi email trước hồ sơ đề cử, ứng cử về Công ty và gửi hồ sơ gốc cho Ban Tổ chức khi làm thủ tục đăng ký tham dự Đại hội.

Trân trọng thông báo./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
Đã ký

DỰ THẢO

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP-VIỄN THÔNG QUỐC ĐỘI
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ DỊCH VỤ VIETTEL
Số: 01/QC-VTK-DHĐCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2026

QUY CHẾ LÀM VIỆC CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (sau đây gọi tắt là “Đại hội”) của Công ty Cổ phần Tư vấn và Dịch vụ Viettel (Công ty).

2. Quy chế này quy định cụ thể về nguyên tắc làm việc, điều kiện tham dự, trật tự Đại hội, điều kiện tiến hành Đại hội, quyền và nghĩa vụ của: cổ đông và các cơ quan điều hành, giúp việc Đại hội; Phương thức biểu quyết và thông qua các nội dung tại Đại hội.

Điều 2. Nguyên tắc làm việc của Đại hội

- Công khai, công bằng, dân chủ.
- Đảm bảo quyền lợi cổ đông, của Công ty.
- Tuân thủ quy định Pháp luật và Điều lệ Công ty và Quy chế này.

Chương II QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG, NGƯỜI THAM DỰ, CÁC CƠ QUAN ĐIỀU HÀNH, GIÚP VIỆC ĐẠI HỘI

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông, người đại diện ủy quyền của Cổ đông tham dự Đại hội.

1. Được nhận thẻ biểu quyết, tài liệu họp và các tài liệu khác theo quy định của Công ty.

2. Được tham dự và phát biểu trực tiếp tại Đại hội theo sự điều hành của Đoàn Chủ tịch hoặc ghi ý kiến vào phiếu ý kiến đóng góp gửi Ban tổ chức Đại hội. Ý kiến đóng góp bằng văn bản có giá trị như ý kiến phát biểu trực tiếp tại Đại hội.

3. Được biểu quyết đối với tất cả các vấn đề trong nội dung chương trình Đại hội.

4. Đến họp đúng giờ, trong trường hợp đến họp muộn vẫn có thể đăng ký tham dự và thực hiện biểu quyết ngay nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước đó không bị ảnh hưởng.

5. Phải xuất trình CCCD hoặc giấy tờ tùy thân khác, giấy mời, giấy ủy quyền (nếu có) để Ban thẩm tra tư cách cổ đông đối chiếu, thực hiện thủ tục



đăng ký dự Đại hội và được nhận Thẻ biểu quyết, Tài liệu họp và các tài liệu khác theo quy định của Ban Tổ chức.

6. Tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế này; Tuân thủ sự điều hành của Chủ tịch đoàn và Ban tổ chức Đại hội, không gây rối hoặc gây mất trật tự trong Đại hội.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Đoàn Chủ tịch

1. Thành phần và số lượng thành viên Đoàn Chủ tịch do Ban Tổ chức đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

2. Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch:

- Điều hành công việc của Đại hội theo Chương trình họp, Quy chế làm việc đã được ĐHCĐ thông qua.

- Phân công công tác các thành viên Đoàn Chủ tịch.

- Duy trì phần thảo luận của các cổ đông.

- Trả lời những vấn đề Đại hội yêu cầu.

- Kết luận những vấn đề được thảo luận tại Đại hội, điều hành thông qua Nghị quyết của Đại hội.

- Đề xuất thay đổi chương trình họp; hoãn/tạm dừng họp; thay đổi địa điểm họp; quyết định các biện pháp an ninh cần thiết để duy trì trật tự, an ninh đảm bảo an toàn Đại hội và các nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Ban Thẩm tra tư cách cổ đông

Ban thẩm tra tư cách cổ đông có nhiệm vụ:

- Thẩm tra tư cách cổ đông có đủ điều kiện tham dự Đại hội theo quy định pháp luật và Quy chế tổ chức Đại hội.

- Trả lời chất vấn hoặc phát hiện các vấn đề cần xem xét về tư cách cổ đông.

- Tổng hợp và báo cáo với Đại hội kết quả thẩm tra tư cách cổ đông.

- Thực hiện các công việc khác theo phân công của Đoàn Chủ tịch.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm phiếu

Là bộ phận chuyên trách của Đại hội đồng cổ đông, thành phần, số lượng và nhân sự do Ban Tổ chức đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua, có nhiệm vụ:

- Kiểm đếm, thống kê số lượng phiếu biểu quyết để xác định số lượng cổ đông và số cổ phần mà họ đại diện, xác định số lượng, tỷ lệ ý kiến tán thành, không tán thành và không có ý kiến thuộc nội dung Đại hội.

- Hướng dẫn cổ đông sử dụng Thẻ biểu quyết, cách thức bỏ phiếu biểu quyết vấn đề trình Đại hội.

- Tổng hợp và báo cáo với Đại hội kết quả kiểm phiếu biểu quyết thông qua nội dung của Đại hội.

- Xử lý các vấn đề phát sinh liên quan đến việc thực hiện quyền biểu quyết.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Ban Thư ký

Là bộ phận chuyên trách của Đại hội đồng cổ đông, thành phần, số lượng và nhân sự cụ thể do Ban Tổ chức đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua, có nhiệm vụ:

- Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung, diễn biến của Đại hội.
- Tổng hợp ý kiến thảo luận tại Đại hội.
- Soạn thảo biên bản và nghị quyết của Đại hội.
- Tiếp nhận đăng ký phát biểu, bài phát biểu của cổ đông - nhận thư, tài liệu liên quan đến đại hội.
- Thu nhận, bảo quản và gửi tới Hội đồng quản trị Công ty những tài liệu, ấn phẩm, Phiếu đóng góp ý kiến của cổ đông tại Đại hội.
- Thực hiện các công việc khác theo phân công của Ban Tổ chức.

Điều 8. Điều kiện tham dự Đại hội.

1. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông có tên trên Danh sách cổ đông có quyền dự họp tại thời điểm chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội, có quyền tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự và phát biểu, biểu quyết các vấn đề tại Đại hội.

2. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông phải xuất trình Giấy tờ tùy thân đã đăng ký tại Danh sách cổ đông, thông báo mời họp, giấy ủy quyền (trong trường hợp người tham dự Đại hội là người được cổ đông ủy quyền) để thực hiện thủ tục đăng ký tham dự Đại hội.

3. Các vị khách mời tham dự theo Giấy mời của Ban Tổ chức. Các trường hợp khác phải được sự đồng ý của Ban thẩm tra tư cách cổ đông.

Chương III

TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 9. Điều kiện tiến hành Đại hội.

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành thì Công ty sẽ thực hiện triệu tập họp lần tiếp theo đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và các quy định có liên quan.

Điều 10. Trật tự Đại hội

1. Cổ đông lựa chọn vị trí ngồi phù hợp theo hướng dẫn của Ban Tổ chức;
2. Không hút thuốc lá trong phòng họp;
3. Điện thoại không để chế độ chuông;
4. Hạn chế: nói chuyện riêng, sử dụng điện thoại di động, máy ảnh, máy quay gây ảnh hưởng đến hoạt động Đại hội.

Điều 11. Phương thức biểu quyết tại Đại hội.

Việc biểu quyết các nội dung thuộc Chương trình họp được thực hiện thông qua hình thức giơ thẻ biểu quyết (là thẻ màu vàng) hoặc đánh dấu vào Phiếu

0910
NG T
PHÁ
VÀ D
TTT
H - T.

biểu quyết (là phiếu màu xanh lá) hoặc kết hợp cả 02 phương thức để xác định số phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến.

Điều 12. Thông qua các vấn đề tại Đại hội.

1. Trước khi tiến hành biểu quyết, Ban Thẩm tra tư cách cổ đông sẽ công bố số phiếu biểu quyết của cổ đông có mặt tại Đại hội làm cơ sở tính tỷ lệ biểu quyết.

2. Đại hội đồng cổ đông thông qua vấn đề biểu quyết nếu được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông (bao gồm cả người đại diện theo ủy quyền của cổ đông) tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành; trừ các trường hợp sau đây phải được số cổ đông đại diện trên 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông (bao gồm cả người đại diện theo ủy quyền của cổ đông) tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành thông qua:

- Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
- Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;
- Tổ chức lại, giải thể công ty;

3. Kết quả kiểm phiếu sẽ được Ban kiểm phiếu công bố tại Đại hội ngay sau khi hoàn tất việc biểu quyết theo chương trình họp.

Điều 13. Biên bản họp Đại hội.

Nội dung cuộc họp Đại hội được lập thành Biên bản, được công bố thông tin công khai và lưu trữ phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty. Biên bản họp được đọc trước toàn thể Đại hội và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Chương V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua. Cổ đông và những người dự Đại hội có trách nhiệm thực hiện các quy định tại Quy chế này.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA

DỰ THẢO

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP-VIỄN THÔNG QUỐC ĐỘI
CÔNG TY CP TƯ VẤN VÀ DỊCH VỤ VIETTEL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Số: 01/TLBQ-VTK-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2026

THẺ BIỂU QUYẾT Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty CP Tư vấn và Dịch vụ Viettel

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty CP Tư vấn và Dịch vụ Viettel.

Việc biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (Nhiệm kỳ 2025-2030) của Công ty CP Tư vấn và Dịch vụ Viettel (gọi tắt là “Đại hội”) thực hiện theo những quy định sau:

1. Mỗi cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự Đại hội có số phiếu biểu quyết được tính bằng tổng số cổ phần mà người đó sở hữu và/hoặc được ủy quyền.

2. Cổ đông sẽ biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội bằng Phiếu biểu quyết, và Thẻ biểu quyết.

a) Thẻ biểu quyết (là tờ giấy A4 màu vàng), được Ban Thẩm tra tư cách cổ đông phát cho các cổ đông tại bàn đăng ký tham dự. Thẻ biểu quyết có thể hiện số cổ phần sở hữu/đại diện có quyền biểu quyết của cổ đông. Thẻ biểu quyết sẽ được sử dụng để lấy ý kiến biểu quyết (bằng cách gior Thẻ biểu quyết) đối với các vấn đề sau:

- Biểu quyết thông qua thành phần Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu;
- Biểu quyết thông qua chương trình Đại hội;
- Biểu quyết thông qua Quy chế làm việc của Đại hội;
- Biểu quyết thông qua Thẻ lệ biểu quyết tại Đại hội;
- Biểu quyết thông qua Quy chế bầu cử;
- Biểu quyết thông qua Biên bản kiểm phiếu;
- Biểu quyết cho những vấn đề phát sinh tại Đại hội;
- Biểu quyết thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội.

b) Phiếu biểu quyết (là tờ giấy A4 màu xanh lá cây), được Ban Thẩm tra tư cách cổ đông phát cho các cổ đông tại bàn đăng ký tham dự. Phiếu biểu quyết có thể hiện tổng số cổ phần biểu quyết, thông tin về cổ đông, nội dung biểu quyết và ý kiến biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến). Cổ đông cho ý kiến biểu quyết bằng cách đánh dấu “x” hoặc “√” vào ô tương ứng với ý kiến biểu quyết của cổ đông. Phiếu biểu quyết sẽ được sử dụng để lấy ý kiến biểu quyết (bằng cách thu Phiếu biểu quyết) đối với các vấn đề sau:

5-075
Y
N
CH VỤ
3L
P H A N

- Biểu quyết thông qua Báo cáo của Hội đồng Quản trị (HĐQT) năm 2025 định hướng năm 2026;
 - Biểu quyết thông qua Báo cáo của Ban Điều hành năm 2025 kế hoạch năm 2026;
 - Biểu quyết thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát (BKS) năm 2025 định hướng năm 2026;
 - Biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán;
 - Biểu quyết thông qua Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế và trích lập các quỹ năm 2025;
 - Biểu quyết thông qua phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.
 - Biểu quyết thông qua mức thù lao HĐQT và BKS năm 2026;
 - Biểu quyết thông qua đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2026;
 - Biểu quyết thông qua giao dịch với Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội.
 - Biểu quyết thông qua việc miễn nhiệm TV.HĐQT, TV. Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025 và bầu bổ sung TV.HĐQT, TV. Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2025 – 2030.
 - Biểu quyết về việc thay đổi ngành nghề kinh doanh và sửa đổi Điều lệ.
 - Các nội dung khác liên quan thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ thực hiện theo thông lệ và quy định của Pháp luật (Nếu có).
- c) Đối với các vấn đề biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết, đề nghị các cổ đông giao cao Thẻ biểu quyết của mình khi được Chủ tịch đoàn hỏi. Theo sự điều hành của Chủ tịch đoàn, các cổ đông tán thành sẽ giao Thẻ biểu quyết lên trước, tiếp sau đó cổ đông không tán thành hoặc không có ý kiến sẽ lần lượt giao Thẻ biểu quyết.
- d) Đối với các vấn đề biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết, trên Phiếu biểu quyết có các nội dung biểu quyết cần thông qua, cổ đông vui lòng đánh dấu “x” hoặc “√” vào một trong 3 ô lựa chọn “Tán thành” hoặc “Không tán thành” hoặc “Không có ý kiến” cho từng nội dung biểu quyết được in sẵn trong Phiếu biểu quyết.
- e) Nội dung biểu quyết không hợp lệ là nội dung mà cổ đông không đánh dấu vào ý kiến biểu quyết nào hoặc đánh dấu vào nhiều hơn 1 nội dung biểu quyết. Nếu Phiếu biểu quyết hợp lệ có một (01) hoặc một (01) số nội dung biểu quyết không hợp lệ thì các nội dung hợp lệ còn lại vẫn được tính vào kết quả biểu quyết của nội dung hợp lệ đó.
- f) Những phiếu biểu quyết sau đây là phiếu không hợp lệ và sẽ bị loại ra khỏi việc kiểm phiếu. Do vậy, số lượng cổ phần ghi trên phiếu đó sẽ không được tính vào kết quả biểu quyết của Đại hội:
- Phiếu không theo mẫu quy định hoặc không có dấu của Công ty;
 - Phiếu biểu quyết mà một hoặc tất cả các ô ý kiến của mỗi nội dung biểu quyết đều để trống;

- Phiếu có tẩy xóa, sửa chữa nội dung (trường hợp viết sai phải đổi lại phiếu mới);

- Phiếu được đánh không đúng dấu “x” hoặc “√” vào một trong 3 ô lựa chọn;

- Phiếu không có chữ ký xác nhận và ghi rõ đầy đủ tên của cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông.

g) Cổ đông nộp lại Phiếu biểu quyết theo hướng dẫn của Ban Kiểm phiếu hoặc Ban Tổ chức Đại hội. Kết quả biểu quyết sẽ được Ban Kiểm phiếu công bố sau khi tổng hợp kết quả biểu quyết đối với tất cả các vấn đề trong nội dung chương trình.

h) Thủ tục kiểm phiếu được tiến hành ngay sau khi kết thúc việc bỏ phiếu. Kết quả kiểm phiếu được lập thành Biên bản kiểm phiếu có chữ ký của tất cả các thành viên Ban Kiểm phiếu và Đại biểu giám sát (nếu có). Biên bản kiểm phiếu được công bố và thông qua trong cuộc họp Đại hội.

3. Mọi khiếu nại về kết quả biểu quyết chỉ được xem xét ngay tại Đại hội, cổ đông không được phản đối tính hợp lệ này bất kỳ lúc nào khác. Trường hợp có bất đồng về thủ tục biểu quyết hoặc kết quả biểu quyết, Ban Kiểm phiếu kiểm tra lại và xin ý kiến Đại hội quyết định và được ghi vào Biên bản họp Đại hội.

4. Hiệu lực thi hành

- Thẻ lệ biểu quyết được đọc trước Đại hội đồng cổ đông và lấy ý kiến biểu quyết của toàn thể cổ đông trước khi tiến hành thực hiện.

- Nếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp thì Thẻ lệ biểu quyết này sẽ có hiệu lực thi hành ngay và hết hiệu lực khi Đại hội đồng cổ đông có ý kiến sửa đổi, thay thế vào các kỳ Đại hội khác.

Trên đây là toàn bộ Thẻ lệ biểu quyết của Công ty CP Tư vấn và Dịch vụ Viettel. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua!

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



DỰ THẢO

CÔNG TY
TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP VIỄN THÔNG QUỐC ĐỘI
CÔNG TY CP TƯ VẤN VÀ DỊCH VỤ VIETTEL
VIETTEL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2026

**QUY CHẾ BẦU CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
TRONG THỜI GIAN CÒN LẠI CỦA NHIỆM KỲ 2025-2030**

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này áp dụng cho việc bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty CP Tư vấn và Dịch vụ Viettel tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (Đại hội).

2. Quy chế này quy định cụ thể về tiêu chuẩn, hồ sơ ứng cử, đề cử, nguyên tắc và thể thức bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty CP Tư vấn và Dịch vụ Viettel tại Đại hội.

Điều 2. Mục tiêu

1. Đảm bảo tuân thủ luật pháp, Điều lệ Công ty và các thông lệ tại Việt Nam;
2. Đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch và đảm bảo quyền lợi của cổ đông và Công ty.

Điều 3. Các nội dung về bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị/ Ban Kiểm soát

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị được bầu cho nhiệm kỳ 2025-2030 là: **01 thành viên.**

2. Số lượng thành viên Ban Kiểm soát được bầu cho nhiệm kỳ 2025-2030 là: **01 thành viên.**

3. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị/Ban Kiểm soát được bầu là thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2025-2030.

4. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định của luật Doanh nghiệp;

- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;

- Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty không được đồng thời là thành viên HĐQT tại quá 05 Công ty khác;

- Thành viên Hội đồng Quản trị không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Giám đốc và người quản lý khác của Công ty; không



được là người có liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý Công ty mẹ.

- Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

5. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban Kiểm soát

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

- Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác.

- Không được giữ các chức vụ quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty.

- Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty

Điều 4. Đề cử, ứng cử vào Hội đồng quản trị/Ban Kiểm soát

1. Nguyên tắc đề cử, ứng cử.

Cổ đông có thể tự ứng cử mình, đề cử ứng viên hoặc cùng nhau lập nhóm đề cử ứng viên vào Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ tối thiểu 10% số cổ phần có quyền biểu quyết có quyền ứng cử, đề cử các ứng viên vào Hội đồng quản trị/Ban Kiểm soát. Số lượng ứng viên được đề cử là:

Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để ứng cử, đề cử các ứng viên vào Hội đồng quản trị/Ban Kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến dưới 80% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa tám (08) thành viên.

Việc đề cử phải lập bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất hai (02) ngày trước ngày khai mạc.

2. Hồ sơ đề cử, ứng cử.

- Đơn đề cử ứng viên/Đơn ứng cử vào Hội đồng quản trị/Ban Kiểm soát (theo mẫu).
- Lý lịch cá nhân của ứng viên Hội đồng quản trị (theo mẫu, có dán ảnh 4x6).
- Bản sao có chứng thực các văn bằng, chứng chỉ chứng minh trình độ chuyên môn của ứng viên.
- Báo cáo công khai các lợi ích liên quan của ứng viên theo quy định tại Điều 164 Luật Doanh nghiệp 2020.

3. Nơi nhận hồ sơ đề cử, ứng cử.

Hồ sơ đề cử, ứng cử phải gửi trực tiếp hoặc gửi bằng phương thức bảo đảm qua đường bưu điện về địa chỉ:

- Phòng Tài chính - Công ty CP Tư vấn và Dịch vụ Viettel - Tầng 3 Tháp Tây, Số 72 Trần Đăng Ninh, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

- Điện thoại: 0383.610.263 Email: ngophuctam.neu@gmail.com (nếu gửi email thì phải nộp lại bản gốc khi đăng ký tham dự trước cuộc họp).

Ghi chú: Đề công tác chuẩn bị tài liệu, tổ chức các thủ tục bầu cử được nhanh chóng và đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành, trân trọng đề nghị cổ đông gửi hồ sơ đề cử, ứng cử tới địa chỉ nêu trên trước ngày 26/04/2026. Trong trường hợp không thể gửi hồ sơ kịp thời hạn trên, đề nghị cổ đông gửi email trước hồ sơ đề cử, ứng cử về Công ty và gửi hồ sơ gốc cho Ban Tổ chức khi làm thủ tục đăng ký tham dự Đại hội.

Điều 5. Nguyên tắc bầu thành viên Hội đồng quản trị/Ban Kiểm soát

1. Bầu cử công khai bằng hình thức bỏ phiếu kín.

2. Trước cuộc họp, cổ đông đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị/Ban Kiểm soát có đủ hồ sơ theo quy định khoản 2, Điều 4 quy chế này gửi về Ban Tổ chức trước ngày họp Đại hội hai (02) ngày làm việc. Chỉ những hồ sơ ứng cử hoặc đề cử đáp ứng đủ điều kiện ứng cử hoặc đề cử và đồng thời những ứng viên đáp ứng đủ điều kiện tương ứng của thành viên HĐQT/Ban Kiểm soát mới được đưa vào danh sách ứng cử viên công bố tại Đại hội.

3. Việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị/Ban Kiểm soát được thực hiện theo nguyên tắc bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết bằng số cổ phần sở hữu của mình nhân (x) với số thành viên Hội đồng quản trị/Ban Kiểm soát được bầu. Cổ đông có quyền sử dụng **tổng số quyền bầu cử** của mình bầu cho một ứng cử viên; hoặc một số ứng cử viên với số lượng quyền bầu cho mỗi ứng cử viên bằng nhau hoặc không bắt buộc phải bằng nhau; hoặc chỉ bầu một phần tổng số quyền bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên, phần quyền bầu còn lại có thể không bầu cho bất kỳ ứng cử viên nào.

4. Mỗi cổ đông được phát một (01) phiếu bầu cử thành viên HĐQT (màu hồng) và một (01) phiếu bầu cử thành viên Ban Kiểm soát (màu xanh da trời) trong đó đã ghi sẵn tên các ứng viên.

5. Trên phiếu ghi rõ danh sách các ứng cử viên; mã cổ đông, số cổ phần sở hữu/hoặc đại diện, số phiếu biểu quyết, có đóng dấu treo của Công ty. Cổ đông có trách nhiệm kiểm tra thông tin trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải báo ngay cho Ban tổ chức để đổi phiếu bầu khác.

6. Cổ đông lựa chọn bầu theo 1 trong 2 hình thức:

- Hình thức chia đều số phiếu cho các ứng viên: cổ đông đánh dấu “X” hoặc “√” vào ô vuông ở cột “Biểu quyết chia đều tổng số phiếu cho các ứng viên được chọn” ứng với tên ứng viên muốn bầu. Bầu theo hình thức này được hiểu là từng ứng viên được chọn sẽ có số phiếu biểu quyết bằng nhau và bằng tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông chia cho tổng số ứng viên được chọn (chỉ cần đánh dấu “X” hoặc “√” vào ô cần lựa chọn).

- Hình thức điều chỉnh số phiếu: cổ đông muốn bầu cho ứng viên nào thì viết số phiếu biểu quyết cho ứng viên đó vào cột “Biểu quyết có điều chỉnh số phiếu cho từng ứng viên” ứng với tên ứng viên muốn bầu. Nếu cổ đông không bầu cho một hoặc một số ứng viên thì để trống.

7. Tổng số phiếu biểu quyết trên phiếu bầu cử của mỗi cổ đông không được vượt quá số cổ phần sở hữu của cổ đông nhân với số thành viên Hội đồng Quản trị/ Ban Kiểm soát.

8. Người trúng cử thành viên Hội đồng Quản trị/Ban Kiểm soát được xác định theo số phiếu biểu quyết tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng viên có số phiếu biểu quyết cao nhất cho đến khi đủ số thành viên. Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng Quản trị/Ban Kiểm soát thì Đại hội sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu bằng nhau đó để chọn người có số phiếu cao hơn.

9. Những phiếu bầu cử sau đây là không hợp lệ:

- Phiếu không phải là phiếu do Ban bầu cử phát ra; Phiếu không có dấu của Công ty;

- Tổng số phiếu biểu quyết cho các ứng viên lớn hơn số phiếu biểu quyết được quyền bầu theo quy định tại khoản 3 điều này;

- Phiếu ghi thêm tên người ngoài danh sách ứng cử viên được Đại hội thông qua hoặc gạch tên các ứng viên;

- Phiếu có tẩy xóa, cạo sửa nội dung, viết thêm các nội dung khác ngoài quy định của Phiếu bầu (trường hợp viết sai hoặc bị rách phải đề nghị đổi lại phiếu mới);

- Phiếu không có đủ chữ ký xác nhận và ghi rõ đầy đủ tên của cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông.

10. Thủ tục kiểm phiếu được tiến hành ngay sau khi kết thúc việc bỏ phiếu. Kết quả kiểm phiếu được lập thành Biên bản kiểm phiếu có chữ ký của tất cả các thành viên Ban Kiểm phiếu và Đại biểu giám sát (nếu có).

Điều 6. Công bố kết quả trúng cử

1. Căn cứ Biên bản kiểm phiếu, Ban Kiểm phiếu sẽ công bố kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị/Ban Kiểm soát ngay tại Đại hội.

2. Kết quả này sẽ được ghi nhận tại Nghị quyết Đại hội.

Điều 7. Hiệu lực

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua với tỷ lệ trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và chỉ áp dụng cho việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, BKS trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2025-2030./.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2026

**QUY CHẾ BẦU CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
TRONG THỜI GIAN CÒN LẠI CỦA NHIỆM KỲ 2025-2030**

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này áp dụng cho việc bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty CP Tư vấn và Dịch vụ Viettel tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (Đại hội).

2. Quy chế này quy định cụ thể về tiêu chuẩn, hồ sơ ứng cử, đề cử, nguyên tắc và thể thức bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty CP Tư vấn và Dịch vụ Viettel tại Đại hội.

Điều 2. Mục tiêu

1. Đảm bảo tuân thủ luật pháp, Điều lệ Công ty và các thông lệ tại Việt Nam;
2. Đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch và đảm bảo quyền lợi của cổ đông và Công ty.

Điều 3. Các nội dung về bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị/ Ban Kiểm soát

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị được bầu cho nhiệm kỳ 2025-2030 là: **01 thành viên.**

2. Số lượng thành viên Ban Kiểm soát được bầu cho nhiệm kỳ 2025-2030 là: **01 thành viên.**

3. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị/Ban Kiểm soát được bầu là thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2025-2030.

4. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định của luật Doanh nghiệp;

- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;

- Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty không được đồng thời là thành viên HĐQT tại quá 05 Công ty khác;

- Thành viên Hội đồng Quản trị không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Giám đốc và người quản lý khác của Công ty; không



được là người có liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý Công ty mẹ.

- Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

5. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban Kiểm soát

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

- Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác.

- Không được giữ các chức vụ quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty.

- Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty

Điều 4. Đề cử, ứng cử vào Hội đồng quản trị/Ban Kiểm soát

1. Nguyên tắc đề cử, ứng cử.

Cổ đông có thể tự ứng cử mình, đề cử ứng viên hoặc cùng nhau lập nhóm đề cử ứng viên vào Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ tối thiểu 10% số cổ phần có quyền biểu quyết có quyền ứng cử, đề cử các ứng viên vào Hội đồng quản trị/Ban Kiểm soát. Số lượng ứng viên được đề cử là:

Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để ứng cử, đề cử các ứng viên vào Hội đồng quản trị/Ban Kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến dưới 80% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa tám (08) thành viên.

Việc đề cử phải lập bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất hai (02) ngày trước ngày khai mạc.

2. Hồ sơ đề cử, ứng cử.

- Đơn đề cử ứng viên/Đơn ứng cử vào Hội đồng quản trị/Ban Kiểm soát (theo mẫu).

- Lý lịch cá nhân của ứng viên Hội đồng quản trị (theo mẫu, có dán ảnh 4x6).

- Bản sao có chứng thực các văn bằng, chứng chỉ chứng minh trình độ chuyên môn của ứng viên.

- Báo cáo công khai các lợi ích liên quan của ứng viên theo quy định tại Điều 164 Luật Doanh nghiệp 2020.

3. Nơi nhận hồ sơ đề cử, ứng cử.

Hồ sơ đề cử, ứng cử phải gửi trực tiếp hoặc gửi bằng phương thức bảo đảm qua đường bưu điện về địa chỉ:

- Phòng Tài chính - Công ty CP Tư vấn và Dịch vụ Viettel - Tầng 3 Tháp Tây, Số 72 Trần Đăng Ninh, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

- Điện thoại: 0383.610.263 Email: ngophuctam.neu@gmail.com (nếu gửi email thì phải nộp lại bản gốc khi đăng ký tham dự trước cuộc họp).

Ghi chú: Đề công tác chuẩn bị tài liệu, tổ chức các thủ tục bầu cử được nhanh chóng và đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành, trân trọng đề nghị cổ đông gửi hồ sơ đề cử, ứng cử tới địa chỉ nêu trên trước ngày 26/04/2026. Trong trường hợp không thể gửi hồ sơ kịp thời hạn trên, đề nghị cổ đông gửi email trước hồ sơ đề cử, ứng cử về Công ty và gửi hồ sơ gốc cho Ban Tổ chức khi làm thủ tục đăng ký tham dự Đại hội.

Điều 5. Nguyên tắc bầu thành viên Hội đồng quản trị/Ban Kiểm soát

1. Bầu cử công khai bằng hình thức bỏ phiếu kín.

2. Trước cuộc họp, cổ đông đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị/Ban Kiểm soát có đủ hồ sơ theo quy định khoản 2, Điều 4 quy chế này gửi về Ban Tổ chức trước ngày họp Đại hội hai (02) ngày làm việc. Chỉ những hồ sơ ứng cử hoặc đề cử đáp ứng đủ điều kiện ứng cử hoặc đề cử và đồng thời những ứng viên đáp ứng đủ điều kiện tương ứng của thành viên HĐQT/Ban Kiểm soát mới được đưa vào danh sách ứng cử viên công bố tại Đại hội.

3. Việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị/Ban Kiểm soát được thực hiện theo nguyên tắc bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết bằng số cổ phần sở hữu của mình nhân (x) với số thành viên Hội đồng quản trị/Ban Kiểm soát được bầu. Cổ đông có quyền sử dụng **tổng số quyền bầu cử** của mình bầu cho một ứng cử viên; hoặc một số ứng cử viên với số lượng quyền bầu cho mỗi ứng cử viên bằng nhau hoặc không bắt buộc phải bằng nhau; hoặc chỉ bầu một phần tổng số quyền bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên, phần quyền bầu còn lại có thể không bầu cho bất kỳ ứng cử viên nào.

4. Mỗi cổ đông được phát một (01) phiếu bầu cử thành viên HĐQT (màu hồng) và một (01) phiếu bầu cử thành viên Ban Kiểm soát (màu xanh da trời) trong đó đã ghi sẵn tên các ứng viên.

5. Trên phiếu ghi rõ danh sách các ứng cử viên; mã cổ đông, số cổ phần sở hữu/hoặc đại diện, số phiếu biểu quyết, có đóng dấu treo của Công ty. Cổ đông có trách nhiệm kiểm tra thông tin trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải báo ngay cho Ban tổ chức để đổi phiếu bầu khác.

6. Cổ đông lựa chọn bầu theo 1 trong 2 hình thức:

- Hình thức chia đều số phiếu cho các ứng viên: cổ đông đánh dấu “X” hoặc “√” vào ô vuông ở cột “Biểu quyết chia đều tổng số phiếu cho các ứng viên được chọn” ứng với tên ứng viên muốn bầu. Bầu theo hình thức này được hiểu là từng ứng viên được chọn sẽ có số phiếu biểu quyết bằng nhau và bằng tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông chia cho tổng số ứng viên được chọn (chỉ cần đánh dấu “X” hoặc “√” vào ô cần lựa chọn).

- Hình thức điều chỉnh số phiếu: cổ đông muốn bầu cho ứng viên nào thì viết số phiếu biểu quyết cho ứng viên đó vào cột “Biểu quyết có điều chỉnh số phiếu cho từng ứng viên” ứng với tên ứng viên muốn bầu. Nếu cổ đông không bầu cho một hoặc một số ứng viên thì để trống.

7. Tổng số phiếu biểu quyết trên phiếu bầu cử của mỗi cổ đông không được vượt quá số cổ phần sở hữu của cổ đông nhân với số thành viên Hội đồng Quản trị/ Ban Kiểm soát.

8. Người trúng cử thành viên Hội đồng Quản trị/Ban Kiểm soát được xác định theo số phiếu biểu quyết tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng viên có số phiếu biểu quyết cao nhất cho đến khi đủ số thành viên. Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng Quản trị/Ban Kiểm soát thì Đại hội sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu bằng nhau đó để chọn người có số phiếu cao hơn.

9. Những phiếu bầu cử sau đây là không hợp lệ:

- Phiếu không phải là phiếu do Ban bầu cử phát ra; Phiếu không có dấu của Công ty;

- Tổng số phiếu biểu quyết cho các ứng viên lớn hơn số phiếu biểu quyết được quyền bầu theo quy định tại khoản 3 điều này;

- Phiếu ghi thêm tên người ngoài danh sách ứng cử viên được Đại hội thông qua hoặc gạch tên các ứng viên;

- Phiếu có tẩy xóa, cạo sửa nội dung, viết thêm các nội dung khác ngoài quy định của Phiếu bầu (trường hợp viết sai hoặc bị rách phải đề nghị đổi lại phiếu mới);

- Phiếu không có đủ chữ ký xác nhận và ghi rõ đầy đủ tên của cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông.

10. Thủ tục kiểm phiếu được tiến hành ngay sau khi kết thúc việc bỏ phiếu. Kết quả kiểm phiếu được lập thành Biên bản kiểm phiếu có chữ ký của tất cả các thành viên Ban Kiểm phiếu và Đại biểu giám sát (nếu có).

Điều 6. Công bố kết quả trúng cử

1. Căn cứ Biên bản kiểm phiếu, Ban Kiểm phiếu sẽ công bố kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị/Ban Kiểm soát ngay tại Đại hội.

2. Kết quả này sẽ được ghi nhận tại Nghị quyết Đại hội.

Điều 7. Hiệu lực

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua với tỷ lệ trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và chỉ áp dụng cho việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, BKS trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2025-2030./.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**





Số: 02/BC-VTK-BĐH

Hà Nội, ngày 04 tháng 04 năm 2026

BAO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH
Về kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2025 và kế hoạch năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông.

Phần thứ nhất
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2025

I. Tổng quan về môi trường kinh doanh

1. Tình hình thế giới

- Tình hình thế giới, khu vực tiếp tục có nhiều diễn biến mới, phức tạp, nhiều khó khăn, thách thức lớn, đặc biệt là căng thẳng thương mại, chính sách thuế đối ứng của Hoa Kỳ, xung đột quân sự, bất ổn chính trị tại nhiều quốc gia, khu vực, trong đó có Trung Đông, Nga – Ukraine và cả ASEAN.

- Kinh tế thế giới tăng trưởng chậm lại; biến động chính sách tiền tệ, tỷ giá; thị trường toàn cầu bị thu hẹp và rủi ro gia tăng.

2. Tình hình trong nước

- Tình hình kinh tế xã hội duy trì xu hướng tích cực, kinh tế vĩ mô ổn định; Tăng trưởng GDP cả năm ước đạt 8%, đạt mục tiêu của Trung ương, Quốc hội. Đảng và Nhà nước thực hiện các nhiều nghị quyết mang tính đột phá về đường lối, thể chế, chính sách: sắp xếp, tinh gọn bộ máy của Chính phủ và tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp; Khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số được triển khai quyết liệt...

- Tuy nhiên diễn biến thiên tai ngày càng gia tăng (14 cơn bão lớn nhỏ trong năm 2025) phạm vi ảnh hưởng rộng, thời gian lưu bão dài, kèm theo mưa lũ lớn, đã gây thiệt hại nặng nề tại nhiều địa phương, ảnh hưởng đáng kể tới hạ tầng mạng lưới viễn thông của các nhà mạng. Giá nguyên vật liệu tăng đột biến trên toàn quốc từ đầu năm cũng ảnh hưởng tới hiệu quả của đơn vị.

3. Ngành viễn thông Việt Nam

Năm 2025, Việt Nam tích cực phát triển hạ tầng viễn thông và áp dụng các chính sách hỗ trợ để thúc đẩy, bao gồm các dự án quan trọng như phát triển mạng lưới 5G, xây dựng thành phố/khu công nghiệp thông minh, hạ tầng dữ liệu DataCenter ứng dụng công nghệ cao... tạo ra các thị trường mới, thêm các cơ hội về tăng trưởng.



4. Tập đoàn

Tiếp tục đẩy mạnh đầu tư phát triển trạm 5G cho thị trường trong nước và các thị trường nước ngoài. Đồng thời triển khai dự án kiên cố hạ tầng mạng lưới ứng phó với thiên tai cấp độ cao cho mạng lưới tại Việt Nam

II. Kết quả hoạt động SXKD năm 2025

1. Một số chỉ tiêu kinh doanh chính năm 2025

Đơn vị: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu điều hành	KH 2025	TH 2025	% HT	Ghi chú
1	Tổng doanh thu	500.000	502.766	101%	
2	Lợi nhuận trước thuế	44.125	45.441	103%	
3	Lợi nhuận sau thuế	35.300	36.295	103%	
4	Tổng tài sản	254.900	327.963	129%	
5	Vốn chủ sở hữu	156.905	158.555	101%	
6	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	93.832	93.832	100%	
7	Tỷ suất LNST/Vốn CSH (ROE)	24,1%	24,6%	102%	
8	Tỷ lệ chi trả cổ tức	15%	15%	100%	

Trong năm 2025, Ban Điều hành công ty đã điều hành quyết liệt, sáng tạo, tìm kiếm các giải pháp để hoàn thành xuất sắc kế hoạch sản xuất năm 2025 và là năm thứ 3 liên tiếp Công ty trưởng doanh thu trên 30%.

2. Đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh

a. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm

✦ **Đẩy mạnh kinh doanh thị trường quốc tế, mở rộng không gian phát triển ngoài Viettel:**

- Doanh thu quốc tế hoàn thành 107% KH, tăng trưởng ~ 2 lần so với năm 2024.

- Cung cấp các dịch vụ Đo kiểm, đánh giá tải trọng nhà trạm, kiến trúc nội thất cho toàn bộ các thị trường, kịp thời giải quyết các nhu cầu cấp bách, góp phần đảm bảo chất lượng hạ tầng vào sự phát triển của thị trường.

- Triển khai xúc tiến công việc, có hợp đồng với 9/9 thị trường, khẳng định năng lực của Công ty ở thị trường nước ngoài.

✦ **Triển khai kinh doanh các dịch vụ theo chiến lược phát triển lĩnh vực Đo lường và tối ưu**

- Doanh thu Đo lường và tối ưu đạt 41 tỷ KH, tăng trưởng 50,2%.

- Hoàn thành đầu tư Lab đo thiết bị đầu cuối 5G và được Bộ TT&TT (nay là Bộ KH&CN) cấp chỉ định phòng đo thiết bị đầu cuối 5G (tháng 3/2025) theo QĐ số 332/QĐ-BTTTT ngày 28/2/2025.

± Triển khai đề tài Giải pháp đột phá cho hạ tầng mạng lưới:

Hoàn thành nghiên cứu đưa ra các giải pháp tại báo cáo số 12161/BC-VTK-KTCN ngày 6/10/2025:

- Thiết kế sơ đồ tháp anten và sử dụng thép cường độ cao nhằm tối ưu chi phí đầu tư, thuận tiện cho vận hành khai thác.

- Ứng dụng bộ néo cáp thay thế chi tiết khoá cáp trong liên kết dây co.

- Cố định đoạn tự do dây jumper/dây quang nối từ RRU lên anten và RRU xuống shelter.

± Xây dựng Nghị quyết 5 năm giai đoạn 2026-2030 với mục tiêu trở thành Doanh nghiệp nghìn tỷ. Giữ vững đơn vị ổn định, đoàn kết, an toàn tuyệt đối, hướng tới đón nhận phần thưởng của Đảng, Nhà nước nhân kỷ niệm 30 năm thành lập

- HĐQT ra Nghị quyết thông qua chiến lược giai đoạn 2026-2030 với mục tiêu Doanh thu đến năm 2030 đạt từ 1.000 tỷ - 1.200 tỷ. Lợi nhuận đến năm 2030 đạt từ 80 tỷ - 100 tỷ, tăng trưởng bình quân từ 15-20%/năm.

- Đón nhận Huân chương lao động hạng Nhì nhân kỷ niệm 30 năm ngày truyền thống công ty (30/10/1995 - 30/10/2025).

b. Công tác quản lý cổ đông

- Công ty đã thực hiện chi trả cổ tức theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, chi trả cổ tức 15% bằng tiền.

- Cơ cấu cổ đông chốt danh sách tại ngày 05/01/2026:

TT	Nội dung	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ trọng
I	Cổ đông trong nước	1.625	9.342.881	99,57%
	Tổ chức	6	6.278.592	66,91%
	Cá nhân	1.619	3.064.289	32,66%
II	Cổ đông nước ngoài	33	40.349	0,43%
	Tổ chức	1	1	0,00%
	Cá nhân	32	40.348	0,43%
III	Cổ phiếu quỹ	0	0	0%
	Cộng	1.658	9.383.230	100%

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026

I. Dự báo về môi trường kinh doanh

1. Tình hình thế giới

- Tình hình thế giới dự báo tiếp tục chuyển biến nhanh, phức tạp; Xung đột quân sự/bất ổn chính trị: Khu vực như Trung Đông, Nga-Ukraine và cả Đông Nam Á; Thiên tai, dịch bệnh và biến đổi khí hậu ngày càng nghiêm trọng tiếp tục là rủi ro lớn ảnh hưởng đến sản xuất, chuỗi cung ứng và đặc biệt là hạ tầng mạng lưới (viễn thông, logistics) ở các quốc gia, vùng chịu thiên tai hoặc biến đổi khí hậu mạnh.

- Các thị trường nước ngoài Viettel đầu tư đặt mục tiêu cao, đầu tư và nâng cao chất lượng đảm bảo hạ tầng, nâng cấp công nghệ để tăng thị phần.

2. Tình hình trong nước

- Chính phủ tiếp tục ưu tiên thúc đẩy tăng trưởng, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát. Nâng cao tự chủ chiến lược, cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình phát triển, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đô thị hóa.

- Đẩy mạnh xây dựng, hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển. Đột phá mạnh mẽ trong xây dựng kết cấu hạ tầng kiến trúc xã hội.

3. Ngành viễn thông-Công nghệ thông tin:

Năm 2026 là năm đầu tiên áp dụng Luật Khoa học, Công nghệ & Đổi mới sáng tạo mới; Ưu tiên các nội dung bám sát Nghị quyết 57-NQ/TW, các chiến lược quốc gia về AI, công nghiệp bán dẫn, dữ liệu, chính phủ số, kinh tế số; Ngành viễn thông đẩy mạnh phủ sóng mạng di động 5G, ứng dụng sâu rộng vào cuộc sống.

4. Tập đoàn:

- Tiếp tục đầu tư và phát triển mới mạng 5G trong nước (đặt mục tiêu triển khai nhanh mạng 5G đến 2026 đạt vùng phủ như 4G) và tăng cường đầu tư tại các thị trường nước ngoài để giữ vững, nâng cao vị thế.

- Tiếp tục chủ trương xúc tiến đầu tư thêm các thị trường mới. Đầu tư các Trung tâm dữ liệu lớn cả trong và ngoài nước, tạo nền tảng thúc đẩy cho chuyển đổi số, AI. Đồng thời tiếp tục triển khai dự án kiên cố hạ tầng mạng lưới ứng phó với thiên tai cấp độ cao,

→ Đây là cơ hội để Công ty VTK khẳng định năng lực và có bước tiến mới trong sản xuất kinh doanh.

II. Các chỉ tiêu kế hoạch và nhiệm vụ trọng tâm năm 2026

1. Các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2026

Đơn vị: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu điều hành	TH 2025	KH 2026	Tỷ lệ %
1	Tổng doanh thu	502.766	605.000	120%
2	Lợi nhuận trước thuế	45.441	52.050	115%
3	Lợi nhuận sau thuế	36.295	41.640	115%
4	Tổng tài sản	327.963	360.759	110%
5	Vốn chủ sở hữu	158.555	176.733	111%
6	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	93.832	122.260	130%
7	Tỷ suất LNST/Vốn CSH (ROE)	24,6%	25,5%	104%
8	Tỷ lệ chi trả cổ tức	15%	15%	100%

2. Nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp thực hiện

2.1. Nhiệm vụ trọng tâm

⚡ Ứng dụng AI trong kiểm soát lực căng dây co, lực siết khóa cáp

Mục tiêu:

- Ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI), các công cụ thu thập và phân tích dữ liệu thời gian thực nhằm tự động giám sát và kiểm soát lực căng dây co, lực siết khóa cáp trong quá trình thi công, củng cố và bảo dưỡng hạ tầng mạng lưới viễn thông.

- Nâng cao chất lượng kỹ thuật, giảm thiểu sai lệch do thao tác thủ công, đảm bảo an toàn, độ bền, ổn định của hệ thống cột anten và nhà trạm trong điều kiện thời tiết khắc nghiệt.

⚡ Cung cấp trọn gói giải pháp thiết kế cho hạ tầng đầu tư mới và nâng cao chất lượng hạ tầng có sẵn đảm bảo bền vững, tối ưu cho thị trường Dominica theo chiến lược đầu tư của tập đoàn

Mục tiêu:

Tham gia triển khai theo kế hoạch đầu tư của Tập đoàn và tiến độ của Tổng công ty VTG, cụ thể:

- Nội dung công việc: Khảo sát, thiết kế và cung cấp giải pháp tổng thể cho Hạ tầng mạng lưới, bảo đảm ổn định, an toàn Vận hành khai thác, bền vững và hiệu quả đầu tư.

- Đối tượng: Hạ tầng xây mới và hạ tầng có sẵn (thuê lại của đối tác).

➤ Đẩy mạnh Kinh doanh các sản phẩm thế mạnh sang thị trường quốc tế

Mục tiêu:

Tiếp tục khẳng định năng lực của Công ty tại các thị trường Viettel đầu tư và từng bước mở rộng ra các thị trường bên ngoài hệ sinh thái Tập đoàn. Đưa doanh thu quốc tế trở thành một trong các trụ cột tăng trưởng bền vững.

2.2. Giải pháp thực hiện

a. Nhóm giải pháp về quản trị

- Tiếp tục nghiên cứu kiện toàn mô hình tổ chức, công tác cán bộ phù hợp với mục tiêu điều hành của năm.

- Xây dựng chiến lược phát triển sản phẩm bền vững của đơn vị.

b. Nhóm giải pháp Kinh doanh

- Xây dựng các chương trình kinh doanh trọng tâm bên ngoài Viettel và mở rộng thị trường quốc tế.

- Hoàn thiện, bổ sung các quy trình, chính sách kinh doanh theo từng sản phẩm dịch vụ.

c. Nhóm giải pháp về Đầu tư

Mạnh dạn đầu tư vào nghiên cứu, thử nghiệm các giải pháp mới theo tinh thần nghị quyết 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

d. Nhóm giải pháp về Tài chính

- Xây dựng và điều hành các chương trình, giải pháp tối ưu, tiết kiệm chi phí, mục tiêu đạt: 8,6 tỷ, tăng 16% so với năm 2025 (7,4 tỷ) tương đương 1,42%/ Doanh thu, góp phần hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế theo kế hoạch được Tập đoàn giao (52,05 tỷ).

- Tổ chức tốt công tác thu hồi công nợ, mục tiêu đạt 580 tỷ, tăng 24% so với thực hiện năm 2025 (468 tỷ).

- Tăng cường hợp tác với các Tổ chức tín dụng, Ngân hàng nhằm đảm bảo vốn cho hoạt động đầu tư và bổ sung vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

e. Nhóm giải pháp về Kỹ thuật

- Ứng dụng công nghệ, phần mềm và tối ưu hóa trong quản lý, thiết kế, thi công.

- Tăng cường kiểm soát chất lượng sản phẩm (ứng dụng BIM; sử dụng AI, UAV, cảm biến IoT).

- Nâng cao năng lực nhân sự (tuyển dụng và đào tạo nhân sự chuyên gia, sử dụng nguồn nhân lực ngoài (outsourcing), tổ chức, tham gia các đoàn công tác tại nước ngoài)

f. Nhóm giải pháp về Nguồn nhân lực

- Thực thi chi tiết chiến lược phát triển nguồn nhân lực đến năm 2030.
- Phối hợp tốt với các trường đại học để thực hiện công tác tuyển dụng đáp ứng nhu cầu nhân sự.
- Tiếp tục triển khai Đào tạo phổ cập AI ứng dụng trong công việc cho toàn thể Cán bộ nhân viên.

g. Nhóm giải pháp về Điều hành sản xuất

- Hoàn thành xây dựng phần mềm điều hành sản xuất (trong quý 1/2026) đưa vào áp dụng từ quý 2/2026.
- Tiếp tục cải tiến các quy trình, quy định giảm thiểu vấn đề sai sót, tăng năng suất lao động, phối hợp giữa các khâu trong sản xuất.

h. Công tác Đảng – Công tác Chính trị

- Thực hiện nghiêm công tác quán triệt và triển khai đồng bộ các Nghị quyết từ cấp Đảng bộ tới các Chi bộ trực thuộc và tổ chức triển khai đánh giá kết quả thực hiện.
- Tăng cường công tác kiểm tra giám sát việc tổ chức thực hiện nề nếp công tác đảng, chấp hành các quy định, hướng dẫn của Cơ quan Chính trị Tập đoàn.
- Tổ chức đào tạo nâng cao nghiệp vụ công tác Đảng, công tác chính trị, tham gia đầy đủ các đợt tập huấn do Cơ quan chính trị tổ chức.
- Kiện toàn công tác Cán bộ, xây dựng đội ngũ cán bộ có tri thức và năng lực triển khai điều hành.
- Đổi mới công tác thi đua khen thưởng và hoạt động quần chúng để tạo động lực thúc đẩy sản xuất kinh doanh.

i. Nhóm giải pháp khác

Văn phòng: Tìm hiểu sâu sát hơn, nắm bắt mọi vấn đề tham mưu đề xuất với Ban Giám đốc để có chỉ đạo, định hướng, tháo gỡ mọi hoạt động của công ty.

Hành chính: Thực hiện duy trì nghiêm công tác quản lý hành chính Công ty. Thường xuyên cập nhật kiến thức, nâng cao chuyên môn cho đội ngũ nhân viên hành chính, lễ tân, hậu cần, chủ động đi tham khảo, học tập các đơn vị lớn trong Tập đoàn (định kỳ 1 lần/quý), học tập cách làm mới để nâng cao chất lượng công tác hành chính. Khảo sát chất lượng dịch vụ hành chính, để kịp thời điều chỉnh cho phù hợp. Thực hiện ứng dụng AI vào hoạt động hành chính theo định hướng của Ban Hành chính Tập đoàn.

Đối ngoại: Chủ động nắm bắt các quy định của nhà nước, của Tập đoàn về công tác đối ngoại để thực hiện đúng công tác đối ngoại, thường xuyên cập nhật các quy định của pháp luật, của Tập đoàn để đáp ứng kịp thời nhân sự theo yêu cầu nhiệm vụ tại các thị trường (rà soát làm hộ chiếu cho 100% dự kiến đi công tác tại thị trường, hoàn thành trước 30/03/2025).



Truyền thông: Thực hiện nghiêm các quy định, hướng dẫn của Tập đoàn về công tác truyền thông, xây dựng nâng cao thương hiệu hình ảnh công ty trong các sản phẩm dịch vụ trọng yếu trong và ngoài nước, đóng góp vào thương hiệu chung của Tập đoàn. Tăng cường công tác truyền thông văn hóa Viettel, quy tắc ứng xử đến 100% cán bộ nhân viên.

Trên đây là báo cáo của Ban Điều hành Công ty CP Tư vấn và Dịch vụ Viettel, kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị: (i) Chỉ đạo thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026; (ii) Quyết định điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026, các nhiệm vụ, các giải pháp khi cần thiết.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Cổ đông Công ty;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, Tam 01.

GIÁM ĐỐC

Đã ký

Số: 01/BC-VTK-HĐQT

Hà Nội, ngày 04 tháng 04 năm 2026



BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG NĂM 2025 VÀ ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Tư vấn và Dịch vụ Viettel.

Hội đồng quản trị (HĐQT) xin trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về kết quả hoạt động của HĐQT trong năm 2025 và định hướng hoạt động năm 2026.

PHẦN A. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2025

I. Đặc điểm, tình hình chung

1. Môi trường vĩ mô

Tình hình thế giới, khu vực:

- Tiếp tục có nhiều diễn biến mới, phức tạp, nhiều khó khăn, thách thức lớn, đặc biệt là căng thẳng thương mại, chính sách thuế đối ứng của Hoa Kỳ, xung đột quân sự, bất ổn chính trị tại nhiều quốc gia, khu vực, trong đó có Trung Đông, Nga – Ukraine và cả ASEAN. Kinh tế thế giới tăng trưởng chậm lại; biến động chính sách tiền tệ, tỷ giá; thị trường toàn cầu bị thu hẹp và rủi ro gia tăng.

Tình hình trong nước:

- Tăng trưởng GDP cả năm ước đạt 8%, đạt mục tiêu của Trung ương, Quốc hội. Đảng và Nhà nước thực hiện các nhiều nghị quyết mang tính đột phá về đường lối, thể chế, chính sách: sắp xếp, tinh gọn bộ máy của Chính phủ và tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp; Khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số được triển khai quyết liệt....Tuy nhiên diễn biến thiên tai ngày càng gia tăng (14 cơn bão lớn nhỏ trong năm 2026) phạm vi ảnh hưởng rộng, thời gian lưu bão dài, kèm theo mưa lũ lớn, đã gây thiệt hại nặng nề tại nhiều địa phương, ảnh hưởng đáng kể tới hạ tầng mạng lưới viễn thông của các nhà mạng. Giá nguyên vật liệu tăng đột biến trên toàn quốc từ đầu năm cũng ảnh hưởng tới hiệu quả của đơn vị..

2. Môi trường vi mô

Tại Viettel:

- Tập đoàn tiếp tục đẩy mạnh đầu tư phát triển trạm 5G cho thị trường trong nước và các thị trường nước ngoài. Đồng thời triển khai dự án kiên cố hạ tầng mạng lưới ứng phó với thiên tai cấp độ cao cho mạng lưới tại Việt Nam

Thị trường ngoài Viettel:



- Việt Nam tích cực phát triển hạ tầng viễn thông và áp dụng các chính sách hỗ trợ để thúc đẩy, bao gồm các dự án quan trọng như phát triển mạng lưới 5G, xây dựng thành phố/khu công nghiệp thông minh, hạ tầng dữ liệu DataCenter ứng dụng công nghệ cao... tạo ra các thị trường mới, thêm các cơ hội về tăng trưởng.

II. Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao

1. Kết quả hoạt động SXKD năm 2025

Với sự định hướng và chỉ đạo sát sao của Hội đồng Quản trị (HĐQT), sự nỗ lực của Ban Điều hành, Công ty đã hoàn thành vượt mức tất cả những nội dung mà Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) giao cho. Cụ thể:

DVT: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu điều hành	KH 2025	TH 2025	% HT	Ghi chú
1	Tổng doanh thu	500.000	502.766	101%	
2	Lợi nhuận trước thuế	44.125	45.441	103%	
3	Lợi nhuận sau thuế	35.300	36.295	103%	
4	Tổng tài sản	254.900	327.963	129%	
5	Vốn chủ sở hữu	156.905	158.555	101%	
6	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	93.832	93.832	100%	
7	Tỷ suất LNST/Vốn CSH (ROE)	24,1%	24,6%	102%	
8	Tỷ lệ chi trả cổ tức	15%	15%	100%	

2. Thực hiện những nội dung được ĐHĐCĐ ủy quyền

Tại Nghị quyết số 01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2025 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025, ĐHĐCĐ đã ủy quyền cho HĐQT quyết định, triển khai một số công việc thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. HĐQT xin báo cáo Đại hội kết quả thực hiện như sau:

- Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán: Tại cuộc họp HĐQT Quý 4/2025, HĐQT đã lựa chọn Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty.

- Thực hiện Nghị quyết số 1247/NQ-VTK-HĐQT ngày 29/05/2025 của Hội đồng Quản trị về việc chi trả cổ tức năm 2024, Công ty đã thực hiện việc chi trả cổ tức bằng tiền cho cổ đông, tỷ lệ chi trả 15% vốn góp của Chủ sở hữu, tổng số tiền là: 14.074.845.000 đồng (*Bằng chữ: Mười bốn tỷ, không trăm bảy mươi tư triệu, tám trăm bốn mươi năm ngàn đồng*).

- Thực hiện Nghị quyết số 1245/NQ-VTK-HDDQT ngày 29/05/2025 của Hội đồng Quản trị về việc chi quỹ thưởng người quản lý, Công ty đã thực hiện chi trả cho Người quản lý số tiền 582.231.000 đồng.

- Trên cơ sở Nghị quyết số 01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/04/2025, Hội đồng quản trị đã phê duyệt thông qua chủ trương cho phép Giám đốc Công ty ký các hợp đồng có tính chất thường xuyên với Tập đoàn Viettel trong năm 2025. Tổng số các hợp đồng là 533 hợp đồng với tổng giá trị 604 tỷ đồng (danh sách hợp đồng được đăng tải trên website Công ty). Các hợp đồng năm 2025 nêu trên với Tập đoàn Viettel mang lại 104 tỷ đồng doanh thu năm 2025, chiếm 21% tổng doanh thu của Công ty, lợi nhuận trước thuế đạt 11 tỷ đồng chiếm 24% lợi nhuận trước thuế của Công ty.

3. Tổng kết hoạt động của HĐQT

a. Các cuộc họp của HĐQT

Trong năm 2025, HĐQT Công ty đã tổ chức 09 cuộc họp, bàn thảo bám sát Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025, để thông qua các nội dung liên quan đến việc xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện, đánh giá kết quả hoạt động SXKD của Công ty hàng quý, sáu tháng, định hướng phát triển Công ty hiện tại và trong tương lai.

b. Công tác ban hành quy định, quyết định

Trong năm 2025, HĐQT Công ty đã ban hành 11 nghị quyết và 02 quyết định, trong đó:

- 01 Nghị quyết về triệu tập ĐHĐCĐ thường niên năm 2025; 01 Nghị quyết về chi trả cổ tức năm 2024; 01 Nghị quyết về chi quỹ thưởng người quản lý năm 2024; 01 Nghị quyết về phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025, 01 Nghị quyết về cấp hạn mức tín dụng;...

- 02 quyết định về việc thành lập Ban Tổ chức và Ban Thẩm tra tư cách cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

c. Thù lao HĐQT, chi phí hoạt động của HĐQT

- Năm 2025, việc chi trả thù lao HĐQT được thực hiện theo đúng mức đã được ĐHĐCĐ thông qua, cụ thể: Chủ tịch HĐQT: 7 triệu đồng/tháng; Thành viên HĐQT: 5 triệu đồng/người/tháng. Tổng số thù lao năm 2025 của Hội đồng quản trị là 304.000.000 đồng.

- Năm 2025 không phát sinh chi phí hoạt động của HĐQT.

4. Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của Ban Điều hành

- Ban Điều hành đã tuân thủ và thực hiện nghiêm túc các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng Quản trị.

- Ban Điều hành luôn thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, đoàn kết, sáng tạo, nghiêm túc, tận tụy. Từng thành viên của Ban Điều hành luôn bám sát chức trách, nhiệm vụ được giao, điều hành quyết liệt, giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong hoạt động SXKD của Công ty.

- Ban Điều hành tích cực, chủ động trong việc đẩy mạnh công tác tìm kiếm nguồn việc bên ngoài Tập đoàn, mở rộng môi trường kinh doanh để tăng năng lực cạnh tranh, nâng cao tỷ trọng doanh thu và vị thế của Công ty với thị trường bên ngoài.

- Ban Điều hành tích cực, chủ động trong việc tham gia vào các nhiệm vụ trọng tâm của đơn vị như Kiện toàn bộ máy vận hành của Công ty (Kiện toàn mô hình tổ chức và bộ máy CBQL công ty); Tiếp tục đầu tư nâng cao năng lực cho Trung tâm Đo lường và tối ưu toàn cầu đảm bảo thực hiện các dịch vụ đo kiểm trong và ngoài nước, dịch vụ TIC đảm bảo các tiêu chuẩn quốc tế.

- Năm 2025: Doanh thu đạt 502.766 triệu đồng, hoàn thành 101% kế hoạch, tăng trưởng 31,2%; Lợi nhuận trước thuế đạt 45.441 triệu đồng, hoàn thành 103% kế hoạch, tăng trưởng 18%.

- Trong năm 2025, trên cơ sở khoán khối sản xuất trực tiếp thì Ban Điều hành đã có những điều chỉnh kịp thời phù hợp để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả kinh doanh và thu nhập của CBCNV từ đó ngày càng tăng lên.

Bên cạnh những mặt đạt được vẫn còn một số điểm còn tồn tại:

- ***Về Công tác đầu tư:*** Công tác đầu tư mua sắm đạt 59% KH (31,5 tỷTH/52,9 tỷKH), chưa hoàn thành chuyển đổi số trong công tác quản lý tài sản.

- ***Về Công tác kinh doanh:*** Doanh thu bên ngoài không hoàn thành đạt 67% kế hoạch (tăng 71% so với năm 2024), nguyên nhân do thị trường hẹp, cạnh tranh qua đấu thầu rộng rãi. Chưa thực hiện có hiệu quả chương trình hành động kinh doanh bên ngoài. Bên cạnh đó, Công ty chưa hình thành được sản phẩm mang tính dẫn dắt và thị trường ổn định mang lại sự tăng trưởng bền vững cho đơn vị.

- ***Về Công tác tổ chức lao động:*** Công tác bổ sung nguồn nhân lực chưa kịp thời đáp ứng ở một số vị trí có nhu cầu tăng đột biến. Công tác đào tạo nâng cao năng lực, đào tạo chuyển dịch theo nhiệm vụ mới chưa chủ động.

- ***Về Công tác Kỹ thuật:*** Chưa thể hiện được nhiều trong vai trò kỹ thuật, KCS còn nhiều tồn tại,...

PHẦN B. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2026

I. Dự báo tình hình thị trường

1. Đánh giá môi trường vĩ mô

Tình hình thế giới:

- Dự báo tiếp tục chuyển biến nhanh, phức tạp; Xung đột quân sự/bất ổn chính trị: Khu vực như Trung Đông, Nga-Ukraine và cả Đông Nam Á; Thiên tai, dịch bệnh và biến đổi khí hậu ngày càng nghiêm trọng tiếp tục là rủi ro lớn ảnh hưởng đến sản xuất, chuỗi cung ứng và đặc biệt là hạ tầng mạng lưới (viễn thông, logistics) ở các quốc gia, vùng chịu thiên tai hoặc biến đổi khí hậu mạnh. Các thị trường nước ngoài Viettel đầu tư đặt mục tiêu cao, đầu tư và nâng cao chất lượng đảm bảo hạ tầng, nâng cấp công nghệ để tăng thị phần.

Tình hình trong nước:

- Chính phủ tiếp tục ưu tiên thúc đẩy tăng trưởng, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát. Nâng cao tự chủ chiến lược, cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình phát triển, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đô thị hóa. Đẩy mạnh xây dựng, hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển. Đột phá mạnh mẽ trong xây dựng kết cấu hạ tầng kiến trúc xã hội.

2. Đánh giá môi trường vi mô

Tại Viettel:

- Tiếp tục đầu tư và phát triển mới mạng 5G trong nước (đặt mục tiêu triển khai nhanh mạng 5G đến 2026 đạt vùng phủ như 4G) và tăng cường đầu tư tại các thị trường nước ngoài để giữ vững, nâng cao vị thế.

- Tiếp tục chủ trương xúc tiến đầu tư thêm các thị trường mới. Đầu tư các Trung tâm dữ liệu lớn cả trong và ngoài nước, tạo nền tảng thúc đẩy cho chuyển đổi số, AI. Đồng thời tiếp tục triển khai dự án kiên cố hạ tầng mạng lưới ứng phó với thiên tai cấp độ cao,

→ Đây là cơ hội để Công ty VTK khẳng định năng lực và có bước tiến mới trong sản xuất kinh doanh.

Thị trường ngoài Viettel:

- Năm 2026 là năm đầu tiên áp dụng Luật Khoa học, Công nghệ & Đổi mới sáng tạo mới; Ưu tiên các nội dung bám sát Nghị quyết 57-NQ/TW, các chiến lược quốc gia về AI, công nghiệp bán dẫn, dữ liệu, chính phủ số, kinh tế số; Ngành viễn thông đẩy mạnh phủ sóng mạng di động 5G, ứng dụng sâu rộng vào cuộc sống

II. Phương hướng hoạt động

Một số chỉ tiêu chính về kế hoạch kinh doanh năm 2026 của Công ty:



Đơn vị: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu điều hành	TH 2025	KH 2026	Tỷ lệ %
1	Tổng doanh thu	502.766	605.000	120%
2	Lợi nhuận trước thuế	45.441	52.050	115%
3	Lợi nhuận sau thuế	36.295	41.640	115%
4	Tổng tài sản	327.963	360.759	110%
5	Vốn chủ sở hữu	158.555	176.733	111%
6	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	93.832	122.260	130%
7	Tỷ suất LNST/Vốn CSH (ROE)	24,6%	25,5%	104%
8	Tỷ lệ chi trả cổ tức	15%	15%	100%

Để thực hiện hoàn thành kế hoạch năm 2026 và tạo nền móng vững chắc cho kế hoạch phát triển giai đoạn 2026 - 2030, HĐQT lãnh đạo Công ty tập trung vào các nội dung trọng tâm, như sau:

1. Đẩy mạnh Kinh doanh các sản phẩm thế mạnh sang thị trường quốc tế

Mục tiêu:

- Tiếp tục khẳng định năng lực của Công ty tại các thị trường Viettel đầu tư và từng bước mở rộng ra các thị trường bên ngoài hệ sinh thái Tập đoàn. Đưa doanh thu quốc tế trở thành một trong các trụ cột tăng trưởng bền vững.

2. Ứng dụng AI trong kiểm soát lực căng dây co, lực siết khóa cáp

Mục tiêu:

- Ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI), các công cụ thu thập và phân tích dữ liệu thời gian thực nhằm tự động giám sát và kiểm soát lực căng dây co, lực siết khóa cáp trong quá trình thi công, củng cố và bảo dưỡng hạ tầng mạng lưới viễn thông.

- Nâng cao chất lượng kỹ thuật, giảm thiểu sai lệch do thao tác thủ công, đảm bảo an toàn, độ bền, ổn định của hệ thống cột anten và nhà trạm trong điều kiện thời tiết khắc nghiệt.

3. Cung cấp trọn gói giải pháp thiết kế cho hạ tầng đầu tư mới và nâng cao chất lượng hạ tầng có sẵn đảm bảo bền vững, tối ưu cho thị trường Dominica theo chiến lược đầu tư của tập đoàn

Mục tiêu:

Tham gia triển khai theo kế hoạch đầu tư của Tập đoàn và tiến độ của Tổng Công ty VTG, cụ thể:

- Nội dung công việc: Khảo sát, thiết kế và cung cấp giải pháp tổng thể cho Hạ tầng mạng lưới, bảo đảm ổn định, an toàn Vận hành khai thác, bền vững và hiệu quả đầu tư.

- Đối tượng: Hạ tầng xây mới và hạ tầng có sẵn (thuê lại của đối tác).

Trên đây là báo cáo của Hội đồng Quản trị Công ty CP Tư vấn và Dịch vụ Viettel về kết quả hoạt động năm 2025 và định hướng phát triển năm 2026, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Cổ đông Công ty;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, Tam01.

**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Đã ký





SỐ: 03/BC-VTK-BKS

Hà Nội, ngày 04 tháng 04 năm 2026

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty CP Tư vấn và Dịch vụ Viettel;
- Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty CP Tư vấn và Dịch vụ Viettel;
- Căn cứ vào tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty, báo cáo của Hội đồng Quản trị, Báo cáo của Ban Giám đốc và Kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát;

Ban Kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông các nội dung kiểm soát của năm 2025 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025.

1. Tổng kết hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025.

1.1. Các cuộc họp và quyết định của Ban Kiểm soát

Năm 2025, Ban Kiểm soát đã tổ chức 04 cuộc họp định kỳ hàng quý và tham dự 11 cuộc họp HĐQT. Các quyết định đã được thông qua tại cuộc họp Ban Kiểm soát:

- Thông qua đề xuất Hội đồng quản trị lựa chọn Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC là Công ty thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025;
- Thông qua các nội dung Ban Giám đốc báo cáo Hội đồng quản trị về tình hình hoạt động SXKD định kỳ của Công ty.

1.2. Thù lao, chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát

Việc chi trả thù lao Ban Kiểm soát được thực hiện đúng theo Nghị quyết 01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2025 đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 thông qua. Tổng thù lao Ban Kiểm soát năm 2025 là 332.011.971 đồng.

1.3. Báo cáo về kết quả kinh doanh của và Giám sát tình hình hoạt động và tình hình tài chính của Công ty



Trong năm 2025, Ban kiểm soát đã thực hiện công tác giám sát hoạt động của Công ty theo chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ, Luật doanh nghiệp, Quy chế hoạt động và Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát.

a. Về Công bố thông tin

- BKS đã giám sát việc công bố thông tin của Công ty, kịp thời đốc thúc Công ty thực hiện đầy đủ, đúng hạn việc công bố thông tin theo quy định của Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.

- Trong năm, Công ty đã thực hiện nghiêm công bố thông tin đầy đủ, đúng hạn, không có công văn nhắc nhở hoặc phạt về việc chậm công bố thông tin trên thị trường chứng khoán của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

b. Về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

TT	Chỉ tiêu	KH 2025	TH 2025	% HT
I	Chỉ tiêu kinh doanh			
1	Tổng doanh thu	500.000	502.766	100,6%
2	Lợi nhuận trước thuế (LNTT)	44.125	45.441	103,0%
3	Lợi nhuận sau thuế (LNST)	35.300	36.295	102,8%
4	LNTT/DT	8,8%	9,0%	102,4%
II	Chỉ tiêu tài chính			
1	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	70,4%	83,5%	118,7%
2	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	29,6%	16,5%	55,7%
3	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	38,5%	51,7%	134,3%
4	Nguồn VCSH/Tổng NV	61,6%	48,3%	78,5%
5	Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,5	1,6	106,4%
6	Hệ số thanh toán nhanh	1,2	1,4	116,5%
7	ROE	24,1%	24,6%	102,0%
8	ROA	14,2%	14,3%	101,0%
9	EPS	3.762	3.868	102,8%

- Qua kết quả tài chính năm 2025 cho thấy Công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua như: Vốn chủ sở hữu, Vốn điều lệ, đảm bảo vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh, doanh thu, lợi nhuận trước thuế và tỷ lệ chi trả cổ tức đã được Nghị Quyết số 01/NQ-

VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/04/2025 được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 thông qua.

- Đánh giá: Công ty đã thực hiện vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh, các chỉ tiêu tài chính hiệu quả, lành mạnh thể hiện tình hình tài chính tốt, vốn đầu tư được bảo toàn và phát triển, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với NSNN.

1.4. Thẩm tra báo cáo tài chính

- BCTC được lập theo quy định của pháp luật
- Hệ thống chứng từ, sổ sách kế toán được lập, ghi chép, lưu trữ theo đúng quy định.

- Báo cáo tài chính năm 2025 đã được Kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC cho ý kiến Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực, hợp lý và đầy đủ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính của Công ty. Báo cáo tài chính được trình bày theo các mẫu báo cáo theo quy định và phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán và chính sách tài chính hiện hành tại Việt Nam.

1.5. Phối hợp giữa Ban Kiểm soát với HĐQT, Ban Điều hành

- Phối hợp giữa Ban Kiểm soát với HĐQT, Ban Điều hành đến các phòng, trung tâm, dự án được thực hiện chặt chẽ tương đối tốt.

- BKS đã nhận được đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT cũng như các văn bản về tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

1.6. Đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và kiểm soát viên

- Trên cơ sở Quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ và Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát, các Kiểm soát viên đã chủ động tích cực trong các hoạt động chuyên môn, duy trì chế độ công tác, nội quy và các quy định nội bộ của Công ty.

Đánh giá chung, Ban Kiểm soát Công ty đã hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2025 theo chức năng, nhiệm vụ được ghi trong Điều lệ Công ty. Các Kiểm soát viên đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

2. Kết quả giám sát công tác quản trị điều hành của Hội đồng quản trị.

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã triển khai thực hiện các nội dung theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.

- HĐQT đã tổ chức đầy đủ các cuộc họp định kỳ và đột xuất theo Điều lệ của Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT và Luật doanh nghiệp. HĐQT đã điều hành Công ty bằng các Nghị quyết được biểu quyết tại phiên họp hoặc thông qua nhiều quyết định bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Các Nghị quyết của HĐQT ban hành có nội dung phù hợp với chủ trương và Nghị quyết của ĐHĐCĐ, nội dung phù hợp với chức năng và quyền hạn của HĐQT được quy định tại Điều lệ Công ty.

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã quyết định một số vấn đề quan trọng liên quan đến hoạt động của Công ty. Cụ thể như sau:

- HĐQT đã hoàn thành các nội dung ĐHĐCĐ ủy quyền (lựa chọn đơn vị kiểm toán; chi trả cổ tức bằng tiền, kế hoạch năm 2025, ...).

Trên cơ sở Nghị quyết số 01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2025, Hội đồng quản trị đã phê duyệt thông qua chủ trương cho phép Giám đốc Công ty ký các hợp đồng có tính chất thường xuyên với Tập đoàn Viettel trong năm 2025. Tổng số các hợp đồng là 533 hợp đồng với tổng giá trị 604 tỷ đồng (danh sách hợp đồng được đăng tải trên website Công ty). Các hợp đồng năm 2025 nêu trên với Tập đoàn Viettel mang lại 104 tỷ đồng doanh thu năm 2025, chiếm 21% tổng doanh thu của Công ty, lợi nhuận trước thuế đạt 11 tỷ đồng chiếm 24% lợi nhuận trước thuế của Công ty, qua đó giúp đảm bảo kế hoạch kinh doanh, đảm bảo nguồn việc và thu nhập cho CBNV.

Tuy nhiên theo đánh giá của Ban Kiểm soát, hoạt động của HĐQT vẫn còn hạn chế về định hướng trong hoạt động đẩy mạnh được doanh thu kinh tế bên ngoài Tập đoàn.

3. Kết quả giám sát công tác quản trị điều hành của Ban Giám đốc:

Với trách nhiệm, sự nỗ lực, sự sáng tạo và cố gắng của Ban Giám đốc đã trực tiếp tổ chức triển khai và thực hiện điều hành mọi hoạt động của Công ty hàng ngày theo các chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được quy định trong Điều lệ Công ty. Nội dung điều hành của Ban Giám đốc Công ty tuân thủ theo đúng các Nghị quyết của HĐQT, phù hợp với chức năng quyền hạn của Ban Giám đốc Công ty.

Trong năm 2025, Ban Giám đốc Công ty đã điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và thực hiện vượt kế hoạch 2025 đề ra trong tình hình các nhà đầu tư tối ưu tiết kiệm chi phí, chuyển trọng tâm vào chuyển đổi số, công nghệ cao.

Tuy nhiên theo đánh giá của Ban Kiểm soát, hoạt động của Ban Điều hành còn một số tồn tại một số hạn chế như nhân sự kinh doanh còn thiếu, chưa có các kỹ thuật phân tích chuyên sâu về thị trường bên ngoài để đưa ra các quyết định tốt nhất.

II. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2026

Thực hiện theo quyền hạn và nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ của Công ty nhằm kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật, điều lệ Công ty, các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị. Đồng thời bám sát Kế hoạch Ban Kiểm soát năm 2026 để thực hiện bao gồm các nhiệm vụ:

- Giám sát tính hợp pháp, hợp lý trong quản lý điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, của HĐQT.
- Thẩm định tính đầy đủ, trung thực, hợp lý của Báo cáo tài chính quý, năm.
- Kiến nghị HĐQT các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Đưa ra chương trình kiểm tra đối với một số lĩnh vực cụ thể và các yêu cầu đột xuất khác của cổ đông.
- Giám sát hiệu lực, sự tuân thủ hệ thống quy trình, quy định.
- Giám sát hoạt động công bố thông tin Công ty.
- Giám sát các hoạt động đặc thù khác.

Trên đây là báo cáo của Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026. Ban Kiểm soát xin chân thành cảm ơn Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty đã tạo điều kiện tốt nhất để Ban Kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp./.

**T/M BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Đã ký





Số: 01/TT-VTK-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 04 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
Về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Tư vấn và Dịch vụ Viettel;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 với những chỉ tiêu chính như sau (*chi tiết theo BCTC đính kèm*):

Đơn vị: đồng

TT	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Tổng tài sản	327.962.957.294
2	Tài sản ngắn hạn	273.958.769.873
3	Tài sản dài hạn	54.004.187.421
4	Nợ phải trả - Nợ vay:	169.407.589.722 51.053.586.216
5	Vốn chủ sở hữu	158.555.367.572
6	Tổng doanh thu và Thu nhập khác	502.765.713.812
7	Giá vốn hàng bán và chi phí khác	457.324.927.661
8	Lợi nhuận trước thuế	45.440.786.151
9	Thuế TNDN	9.145.714.842
10	Lợi nhuận sau thuế	36.295.071.309

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Cổ đông Công ty;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, Tam01.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Đã ký



Số: 02/TTr-VTK-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 04 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
Về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Tư vấn và Dịch vụ Viettel

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty CP Tư vấn và Dịch vụ Viettel;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2025, chi tiết như sau.

Đơn vị: đồng

TT	Chỉ tiêu	Số tiền	Ghi chú
1	Lợi nhuận sau thuế (LNST) chưa phân phối của năm trước	0	
2	LNST trên BCTC năm 2025	36.295.071.309	
3	LNST dùng để phân phối của năm 2025	36.295.071.309	
4	Trích lập các quỹ	22.220.226.309	
4.1	Trích lập Quỹ Đầu tư phát triển	12.000.000.000	
4.2	Trích quỹ Khen thưởng, phúc lợi	10.220.226.309	
5	Chi trả cổ tức	14.074.845.000	
	Tỷ lệ chi trả cổ tức/Vốn điều lệ, Trong đó:	15%	
-	Trả cổ tức bằng tiền	14.074.845.000	
	Tỷ lệ trả cổ tức bằng tiền/Vốn điều lệ	15%	
6	LNST chưa phân phối	0	

Đề xuất:

- Đối với việc trích quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi tại mục 4.2: Giao Giám đốc Công ty phân bổ tỷ lệ trích quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi và quyết định chi trên cơ sở nhu cầu chi thực tế, quy định pháp luật và nội bộ của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Cổ đông Công ty;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, Tam01.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Đã ký



Số 03/TTr-VTK-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 04 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Về việc thông qua phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Tư vấn và Dịch vụ Viettel

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty CP Tư vấn và Dịch vụ Viettel;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung sau:

1. Phương án phát hành:

Công ty CP Tư vấn và Dịch vụ Viettel phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty với phương án phát hành như sau:

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần Tư vấn và Dịch vụ Viettel
- Loại cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng (Mười nghìn đồng/cổ phiếu)
- Tổng số lượng cổ phiếu hiện có: 9.383.230 cổ phần.
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 2.842.799 (tương đương 30,3% tổng số cổ phiếu hiện có)
- Tổng giá trị dự kiến phát hành theo mệnh giá: 28.427.990.000 đồng.
- Tỷ lệ thực hiện: 30,3%. tương ứng tỷ lệ thực hiện quyền: **1.000: 303** theo đó căn cứ vào ngày đăng ký cuối cùng để phân bổ quyền, cổ đông hiện hữu sở hữu 01 cổ phiếu tương ứng sẽ được hưởng 01 quyền nhận cổ phiếu, cứ 1.000 quyền sẽ được nhận thêm 303 cổ phiếu
 - Nguồn vốn phát hành: Quỹ đầu tư phát triển của Công ty.
 - Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại thời điểm chốt danh sách cổ đông được hưởng quyền.
 - Ngày chốt danh sách cổ đông được hưởng quyền: Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT lựa chọn thời điểm thích hợp, căn cứ vào tình hình thị trường và hoạt động của Công ty, đảm bảo đúng các quy định của Pháp luật hiện hành.
 - Phương thức phát hành: Cổ đông có tên trong danh sách vào ngày chốt danh sách cổ đông sẽ nhận được số lượng cổ phiếu mới tương ứng với tỷ lệ thực hiện.
 - Phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Số lượng cổ phiếu phát hành thêm cho các cổ đông sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống, số cổ



phiếu lẻ thập phân (nếu có) sẽ bị hủy bỏ và ghi nhận bổ sung vào quỹ Đầu tư phát triển

Vi dụ: Vào ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, cổ đông Nguyễn Văn A đang sở hữu 100 cổ phiếu. Khi đó, cổ đông A sẽ được nhận số lượng cổ phiếu mới phát hành tương ứng là $100 \times 30,3\% = 30,3$ cổ phiếu. Theo phương án xử lý cổ phiếu lẻ, số lượng cổ phiếu của cổ đông A được nhận sau khi làm tròn xuống hàng đơn vị là 30 cổ phiếu.

- Thời gian dự kiến phát hành: Trong năm 2026 và Quý I năm 2027, sau khi có sự chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

2. Tổ chức thực hiện:

Đại hội đồng cổ đông giao cho HĐQT Công ty quyết định những vấn đề sau và giao cho Giám đốc Công ty tiến hành:

- Thực hiện các thủ tục cần thiết theo quy định của Pháp luật để thực hiện việc phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu và quyết định việc xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh.

- Thực hiện các thủ tục để thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại Sở Tài chính Thành phố Hà Nội, Thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội đối với số lượng cổ phiếu phát hành thành công.

- Chủ động sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty theo quy mô vốn điều lệ tăng thêm và báo cáo Đại hội đồng cổ đông vào phiên họp gần nhất.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Đã ký

Số: 05 /TTr-VTK-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 04 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty CP Tư vấn và Dịch vụ Viettel;
- Căn cứ chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát.

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026, như sau:

1. Yêu cầu đối với đơn vị kiểm toán

- Đơn vị kiểm toán phải nằm trong danh sách các đơn vị đủ điều kiện kiểm toán theo công bố của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Phải có kinh nghiệm kiểm toán các lĩnh vực kinh doanh của Công ty;
- Phải có uy tín về chất lượng dịch vụ và đảm bảo thời gian kiểm toán, phí kiểm toán ở mức hợp lý.

2. Đề xuất Danh sách các công ty kiểm toán của Ban Kiểm soát

Căn cứ theo các tiêu chí trên, Ban Kiểm soát đề xuất danh sách các Công ty Kiểm toán để ĐHĐCĐ xem xét sau:

- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
- Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC;
- Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C;
- Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn Tài chính kế toán và Kiểm toán Nam Việt;
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (EY Vietnam);
- Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Đại Việt.

Ban Kiểm soát kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn một Công ty Kiểm toán trong danh sách các công ty nêu trên theo đề xuất của Ban Kiểm soát và giao Giám đốc ký kết hợp đồng dịch vụ kiểm toán với Công ty Kiểm toán được chọn để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty theo quy định của pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Cổ đông Công ty;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT, Tam01

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Đã ký





Số: 04/TT-VTK-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 04 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc chi trả thù lao cho thành viên HĐQT, BKS năm 2025 và kế hoạch
mức thù lao cho thành viên HĐQT, BKS năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty CP Tư vấn và Dịch vụ Viettel.

Hội đồng Quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua thù lao cho thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát (BKS), như sau:

I. Quyết toán thù lao của HĐQT và BKS năm 2025

1. Hội đồng Quản trị

Mức thù lao của Hội đồng quản trị như sau:

- Thù lao của Chủ tịch HĐQT: 7.000.000 đồng/tháng.
- Thù lao của các thành viên HĐQT khác: 5.000.000 đồng/người/tháng.

Tổng mức thù lao năm 2025 là: 304.000.000 đồng, trong đó:

- Từ tháng 1 đến tháng 4 năm 2025:
 - ✓ Số thành viên HĐQT là 4 thành viên
 - ✓ Tổng mức thù lao là 88.000.000 đồng.
- Từ tháng 5 đến tháng 12 năm 2025:
 - ✓ Số thành viên HĐQT là 5 thành viên
 - ✓ Tổng mức thù lao là 216.000.000 đồng.

2. Ban Kiểm soát

Tổng mức thù lao của Ban Kiểm soát năm 2025 là: 332.011.971 đồng, trong đó:

- Thù lao của Trưởng BKS chuyên trách
 - ✓ Từ tháng 1 đến tháng 4 năm 2025 là: 221.668.041 đồng.
- Thù lao của Trưởng BKS không chuyên trách
 - ✓ Từ tháng 5 đến tháng 12 năm 2025 là: 40.000.000 đồng.
- Thù lao của các thành viên Ban Kiểm soát: 72.000.000 đồng.

II. Kế hoạch mức thù lao cho thành viên HĐQT, BKS năm 2026

1. Nguyên tắc chung

a) Đối với thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát không chuyên trách: hưởng thù lao cố định.

b) Đối với thành viên Hội đồng Quản trị kiêm nhiệm chức danh quản lý tại Công ty (nếu có): Hưởng lương theo Quy chế lương của Công ty và hưởng thù lao cố định như đối với thành viên Hội đồng Quản trị không chuyên trách.

2. Đề xuất thù lao của HĐQT

Dự kiến tổng mức thù lao của HĐQT năm 2026 là 324.000.000 đồng, trong đó:

- Thù lao của Chủ tịch HĐQT: 7.000.000 đồng/tháng
- Thù lao của các thành viên HĐQT khác: 5.000.000 đồng/người/tháng.

3. Đề xuất thù lao của BKS

Dự kiến tổng mức thù lao của Ban Kiểm soát năm 2026 là 132.000.000 đồng, trong đó:

- Thù lao của Trưởng ban Kiểm soát: 5.000.000 đồng/người/tháng.
- Thù lao của các thành viên Ban Kiểm soát: 3.000.000 đồng/người/tháng

4. Chi phí phục vụ hoạt động của HĐQT và BKS

Để thực hiện nhiệm vụ trong phạm vi quyền hạn và nghĩa vụ của mình, HĐQT, BKS sử dụng chi phí tuân thủ theo các Quy chế nội bộ mà Công ty ban hành hoặc theo Nghị quyết mà Hội đồng Quản trị xét thấy cần thiết và báo cáo Đại hội đồng cổ đông trong phiên họp gần nhất.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua!

Nơi nhận:

- Cổ đông Công ty;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, Tam01.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Đã ký

Số: 06/TTr-VTK-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 04 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
VỀ VIỆC ĐỀ XUẤT CHẤP THUẬN CÁC HỢP ĐỒNG, GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI LIÊN QUAN

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tư vấn và Dịch vụ Viettel.

Hội đồng Quản trị (HĐQT) báo cáo ĐHĐCĐ về việc Công ty Cổ phần Tư vấn và Dịch vụ Viettel (VTK) ký kết các hợp đồng, giao dịch với Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội theo Nghị quyết số 01/NQ-VTK –ĐHĐCĐ ngày 28/04/2025 và kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận về việc Công ty ký kết các Hợp đồng, giao dịch với các tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng “người liên quan” theo Khoản 23 Điều 4 Luật doanh nghiệp 2020. Cụ thể như sau:

I. Báo cáo kết quả ký hợp đồng năm 2025

Được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, theo tờ trình số 05/TTr-VTK-ĐHĐCĐ, Người đại diện theo pháp luật của Công ty đã ký các hợp đồng, giao dịch với người liên quan như sau:

1. Các hợp đồng đã ký

Trong năm 2025, Công ty đã ký kết các hợp đồng có tính chất thường xuyên với người liên quan. Cụ thể:

- Tổng số hợp đồng, giao dịch với người liên quan đã ký kết: 533 giao dịch, hợp đồng.
- Giá trị các hợp đồng, giao dịch với người liên quan: 604,048,614,924 đồng.
- Các người liên quan đã ký kết hợp đồng, giao dịch:
 - + Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội;
 - + Các chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội;
 - + Các Công ty mà Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội có khả năng chi phối hoạt động thông qua sở hữu cổ phần, phần vốn góp hoặc thông qua việc ra quyết định của Công ty.

(Chi tiết các giao dịch đã được Công ty công bố trong báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2025)

2. Lợi nhuận, giá trị đem lại cho Công ty

Các hợp đồng năm 2025 nêu trên với Tập đoàn Viettel mang lại 104 tỷ đồng doanh thu, chiếm 21% tổng doanh thu của Công ty, lợi nhuận trước thuế đạt 15 tỷ đồng chiếm 24% lợi nhuận trước thuế của Công ty.

II. Đề xuất ĐHĐCĐ chấp thuận các hợp đồng, giao dịch với Tập đoàn Viettel năm 2026.



HĐQT kính đề nghị ĐHĐCĐ thông qua:

- Các giao dịch, hợp đồng mang tính chất thường xuyên, liên tục với cổ đông là Tập đoàn Viettel có giá trị <35% tổng giá trị tài sản;

- Các giao dịch, hợp đồng dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản và các giao dịch, hợp đồng có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản ghi trên BCTC gần nhất của Công ty.

Tổng giá trị các giao dịch, hợp đồng năm 2026 không vượt quá 1.500 tỷ đồng (~248% so với tổng giá trị giao dịch, hợp đồng năm 2025). Lý do: Công ty đặt mục tiêu doanh thu năm 2026 ~ 605 tỷ, tăng 20,3% so với doanh thu năm 2025 (~ 502 tỷ đồng), việc tổ chức ĐHĐCĐ đề thông qua từng hợp đồng, giao dịch là bất khả thi. Cụ thể như sau:

1. Các doanh nghiệp, đơn vị mà Công ty thực hiện giao dịch:

- Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội.
- Các Chi nhánh của cổ đông Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội
- Các Công ty mà Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội có khả năng chi phối hoạt động thông qua sở hữu cổ phần, phần vốn góp hoặc thông qua việc ra quyết định của Công ty.

2. Phạm vi, nội dung công việc của hợp đồng, giao dịch.

✦ Có thể chia thành các nhóm công việc chính như sau:

- Các dịch vụ tư vấn trong xây dựng. Bao gồm: Tư vấn khảo sát, lập quy hoạch; Tư vấn thiết kế công trình; Tư vấn lập báo cáo kinh tế kỹ thuật, báo cáo nghiên cứu khả thi; Tư vấn thẩm tra dự toán, thiết kế công trình; Tư vấn giám sát thi công, lắp đặt thiết bị công trình; Tư vấn quản lý dự án; Tư vấn khắc phục, sửa chữa thay thế trạm BTS...

- Các dịch vụ giải pháp xây dựng: Kiểm định các cột thu phát sóng viễn thông; Củng cố, sửa chữa, khắc phục hạ tầng công trình...

- Các dịch vụ giải pháp công nghệ thông tin. Bao gồm: Tư vấn thiết kế, triển khai, giám sát phần mềm, hệ thống công nghệ thông tin....

- Các dịch vụ đo kiểm và tối ưu chất lượng mạng. Bao gồm: Dịch vụ đo kiểm chất lượng mạng; dịch vụ đo mô hình truyền sóng; dịch vụ đo phơi nhiễm trường điện từ; dịch vụ tối ưu chất lượng mạng...

- Các dịch vụ đo kiểm, thử nghiệm, đánh giá chất lượng sản phẩm. Bao gồm: thiết bị đầu cuối 5G; Trạm gốc điện thoại di động mặt đất công cộng (BTS); Chất lượng dịch vụ truy cập internet; Chất lượng dịch vụ điện thoại; Thử nghiệm, đánh giá chất lượng sản phẩm công nghệ (TIC)...

✦ Địa điểm thực hiện hợp đồng:

- Trong nước: 34 tỉnh/thành.

- Nước ngoài: Thực hiện hợp đồng dịch vụ đo kiểm, tối ưu chất lượng mạng; dịch vụ tư vấn xây dựng, giải pháp xây dựng...tại các thị trường nước ngoài khác khi các bên có nhu cầu phát sinh trên cơ sở tuân thủ luật Việt Nam và pháp luật tại nước sở tại.

± Các hợp đồng, giao dịch được thực hiện khi đảm bảo các nguyên tắc:

- Giá sử dụng trong hợp đồng hoặc giao dịch là giá thị trường tại thời điểm hợp đồng được ký kết hoặc giao dịch được thực hiện;

- Thỏa thuận giữa các bên trong hợp đồng đảm bảo nguyên tắc quyền và nghĩa vụ, lợi ích không trái pháp luật và nguyên tắc giao dịch độc lập.

3. Thời gian giao kết các hợp đồng, giao dịch: Từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2026.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty chủ động quyết định, triển khai ký kết hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người có liên quan nêu trên theo đúng quy định. Công ty sẽ có trách nhiệm công bố thông tin chi tiết giao dịch liên quan và báo cáo lại ĐHĐCĐ kết quả thực hiện ký kết hợp đồng cả năm 2026 trong kỳ ĐHĐCĐ thường niên năm 2027.

Do thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2027 dự kiến vào tháng 04/2027, nên ĐHĐCĐ cho phép Người đại diện theo pháp luật ký các hợp đồng từ đầu năm 2027 có tính chất tương tự năm 2026 nhằm đảm bảo pháp lý cho việc thực hiện hợp đồng và lợi ích mang lại cho Công ty. Công ty sẽ có văn bản chính thức báo cáo ĐHĐCĐ thường niên năm 2027 cho phép thực hiện các giao dịch trên và báo cáo tại kỳ ĐHĐCĐ gần nhất.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Cổ đông Công ty;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, trangpc01.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Đã ký



- Danh sách ứng viên HĐQT, BKS và thực hiện công tác bầu cử theo các
Tờ trình/Quy chế bầu cử trình Đại hội.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Đã ký



SỐ 07/TT-VTK-DHĐCĐ

Hà Nội, ngày 04 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
Về việc thay đổi ngành nghề kinh doanh và sửa đổi, bổ sung
Điều lệ Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông.

- Căn cứ Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg về Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam do Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 29/09/2025;
- Căn cứ Nghị định 245/2025/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán ban hành ngày 11/09/2025;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Tư vấn và Dịch vụ Viettel;

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thay đổi ngành nghề kinh doanh và sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty như sau:

1. Sự cần thiết

Ngày 11/9/2025, Chính phủ ban hành Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 sửa đổi Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán.

Đồng thời, ngày 29/09/2025, Thủ tướng Chính phủ Việt Nam đã ban hành Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ("**Quyết định 36**") thay thế Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06 tháng 7 năm 2018 về việc ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam. Quyết định số 36 sẽ chính thức có hiệu lực từ ngày 15/11/2025. Từ thời điểm này, tất cả doanh nghiệp khi thực hiện các thủ tục liên quan đến đăng ký kinh doanh, báo cáo thống kê hoặc lập hồ sơ hành chính đều phải sử dụng Hệ Thống Ngành Kinh Tế mới theo quy định tại Quyết định 36. Trong các trường hợp thực hiện đăng ký thay đổi đăng ký kinh doanh, doanh nghiệp sẽ phải kết hợp để cập nhật mã ngành mới tương ứng theo Hệ thống ngành kinh tế mới.

Căn cứ các quy định của pháp luật hiện hành, VTK đã chủ động rà soát danh mục ngành nghề hiện tại, cập nhật sự thay đổi đối với các nội dung trên để đảm bảo tính thống nhất và tuân thủ quy định pháp luật.

2. Nội dung sửa đổi, bổ sung mã ngành, nghề kinh doanh

2.1 Cập nhật và thay đổi ngành, nghề kinh doanh theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg

Tổng mã ngành nghề sau khi cập nhật: 29 mã ngành. Trong đó:

- 15 mã ngành giữ nguyên, 14 mã ngành bị thay đổi.
- 10 mã ngành bị xóa theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg và được bổ sung, thay thế bởi 10 mã ngành tương ứng.
- 3 mã ngành bị thay đổi tên theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg và được cập nhật, điều chỉnh thành 3 mã ngành tương ứng.
- 1 mã ngành sửa đổi chi tiết (mã ngành 7110).

Chi tiết theo Phụ lục I đính kèm Tờ trình này.

2.2 Sửa đổi Điều 1, 2, 4, 9, 11, 25, 26, 29, 34, 41 Điều lệ Công ty.

Chi tiết tại Phụ lục II đính kèm Tờ trình này.

Giao Giám đốc Công ty – Người đại diện theo pháp luật triển khai các thủ tục liên quan để đăng ký thay đổi ngành nghề kinh doanh của Công ty và quyết định việc điều chỉnh, sửa đổi nội dung chi tiết các ngành nghề kinh doanh theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền trên cơ sở các ngành nghề đã được ĐHCĐ thông qua. Đồng thời giao Giám đốc Công ty hoàn thiện, ký, ban hành Điều lệ mới được cập nhật các nội dung sửa đổi, bổ sung nêu trên theo quy định của pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Cổ đông Công ty;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, TC, Trangpc.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Đã ký

PHỤ LỤC I

THAY ĐỔI NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH CỦA CÔNG TY

1. Bổ sung ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính (Trường hợp ngành, nghề kinh doanh được bổ sung là ngành, nghề kinh doanh chính thì đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai)	Ghi chú
1	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác còn lại chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Lập dự án đầu tư xây dựng công trình; Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu; Thí nghiệm việc kiểm tra, đánh giá các đặc trưng kỹ thuật của đất xây dựng, vật liệu, kết cấu, cấu kiện sử dụng trong các công trình xây dựng; Dịch vụ chuyển giao công nghệ; - Hoạt động tư vấn chuyển giao công nghệ phòng cháy và chữa cháy</i>	7499		Cập nhật theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg (Mã cũ là 7490 Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu)
2	Hoạt động dịch vụ trung gian bán lẻ <i>(Loại trừ các hoạt động đấu giá)</i>	4790		Cập nhật theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg (Mã cũ là 4799 Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu)
3	Xuất bản phần mềm khác	5829		Cập nhật theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg (Mã cũ là 5829 Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu)



STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính (Trường hợp ngành, nghề kinh doanh được bổ sung là ngành, nghề kinh doanh chính thì đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai)	Ghi chú
4	Lập trình máy tính <u>khác</u>	6219		Cập nhật theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg (Mã cũ là 6201 Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đầu)
5	Tư vấn <u>máy tính</u> và <u>quản lý cơ sở hạ tầng máy tính</u>	6220		Cập nhật theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg (Mã cũ là 6202 Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính)
6	Cung ứng lao động tạm thời (Trừ dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng)	7821		Cập nhật theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg (Mã cũ là 7830 Cung ứng và quản lý nguồn lao động) Chi tiết bổ sung mang tính kỹ thuật để đảm bảo quy định về ngành nghề không bị áp quy định tỷ lệ sở hữu nước ngoài 0%
7	Cung ứng nguồn nhân lực khác (Trừ dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng)	7822		Như mục 6

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính (Trường hợp ngành, nghề kinh doanh được bổ sung là ngành, nghề kinh doanh chính thì đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai)	Ghi chú
8	Cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, xử lý dữ liệu, lưu trữ và các hoạt động liên quan	6310		Cập nhật theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg (Mã cũ là 6311)
9	Hoạt động dịch vụ máy tính và công nghệ thông tin khác <i>Chi tiết: Cung cấp hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin liên quan đến hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin</i>	6290		Cập nhật theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg (Mã cũ 6209)
10	Bán buôn kim loại và quặng kim loại <i>Chi tiết: Bán buôn sắt, thép; Bán buôn kim loại khác</i>	4672		Cập nhật theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg (Mã cũ 4651)

2. Bỏ ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bỏ khỏi danh sách đã đăng ký	Mã ngành	Ghi chú
1	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu. <i>Chi tiết: Lập dự án đầu tư xây dựng công trình; Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu; Thí nghiệm việc kiểm tra, đánh giá các đặc trưng kỹ thuật của đất xây dựng, vật liệu, kết cấu, cấu kiện sử dụng trong các công trình xây dựng; Dịch vụ chuyển giao công nghệ; - Hoạt động tư vấn chuyển giao công nghệ phòng cháy và chữa cháy</i>	7490	Cập nhật theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg



STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bỏ khỏi danh sách đã đăng ký	Mã ngành	Ghi chú
2	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu <i>(Loại trừ các hoạt động đấu giá)</i>	4799	Cập nhật theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg
3	Xuất bản phần mềm	5820	Cập nhật theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg
4	Hoạt động viễn thông không dây <i>Chi tiết: Hoạt động cung cấp dịch vụ viễn thông không dây sử dụng quyền truy cập hạ tầng viễn thông của đơn vị khác</i>	6120	Cập nhật theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg
5	Lập trình máy vi tính	6201	Cập nhật theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg
6	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202	Cập nhật theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg
7	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830	Cập nhật theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg
8	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311	Cập nhật theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg
9	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính <i>Chi tiết: Cung cấp hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin liên quan đến hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin</i>	6209	Cập nhật theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg
10	Bán buôn kim loại và quặng kim loại <i>Chi tiết: Bán buôn sắt, thép; Bán buôn kim loại khác</i>	4662	Cập nhật theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg

3. Sửa đổi chi tiết ngành, nghề kinh doanh sau:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được sửa đổi chi tiết	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính (Trường hợp ngành, nghề kinh doanh được sửa đổi là ngành, nghề kinh doanh chính thì đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai)	Ghi chú
1	<p>7110 (Chính) - Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan</p> <p><i>Chi tiết: Thiết kế công trình thông tin, bưu chính viễn thông; Thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp; Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế công trình đường bộ; Giám sát thi công xây dựng công trình: lắp đặt thiết bị, công nghệ mạng thông tin bưu chính viễn thông; Giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; Khảo sát, đo đạc địa hình lập bản đồ công trình tỷ lệ $\leq 1/2000$; Khảo sát xây dựng, khoan phụt xử lý nền móng công trình xây dựng; Khảo sát địa chất công trình; Thẩm tra dự án đầu tư, thiết kế và dự toán xây dựng công trình (trong lĩnh vực Công ty có chứng chỉ); Thiết kế công trình đường dây và trạm biến áp đến 110KV; Giám sát lắp đặt thiết bị công trình và thiết bị công nghệ điện công trình đường dây và trạm biến áp đến 110KV; Giám sát xây dựng và hoàn thiện công trình cầu, đường bộ; - Tư vấn quản lý dự án - Quản lý đầu tư xây dựng công trình; - Lập, thẩm tra dự án đầu tư xây dựng - Dịch vụ tư vấn lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu. - Tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình hạng 2, - Dịch vụ tư vấn thiết kế, tư vấn thẩm định, tư vấn giám sát, tư vấn kiểm tra, kiểm định kỹ thuật về</i></p>	7110	X	Bổ sung theo thực tế ngành nghề công ty đang triển khai (Ví dụ như cung cấp kiểm định kết cấu chịu lực trạm BTS)



STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được sửa đổi chi tiết	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính (Trường hợp ngành, nghề kinh doanh được sửa đổi là ngành, nghề kinh doanh chính thì đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai)	Ghi chú
	phòng cháy và chữa cháy; Dịch vụ kiểm định chất lượng công trình xây dựng			
2	Hoạt động viễn thông có dây, <u>không dây và vệ tinh</u> <i>Chi tiết: Hoạt động cung cấp dịch vụ viễn thông có dây, không dây sử dụng quyền truy cập hạ tầng viễn thông của đơn vị khác</i>	6110		Cập nhật theo QĐ số 36 /2025/QĐ-TTg (Gộp mã ngành 6110 và 6120)
3	Hoạt động tư vấn quản lý <u>kinh doanh và hoạt động tư vấn quản lý khác</u>	7020		Cập nhật theo QĐ số 36 /2025/QĐ-TTg
4	Sản xuất điện từ <u>nguồn năng lượng không tái tạo</u>	3511		

Doanh nghiệp cam kết đáp ứng điều kiện tiếp cận thị trường đối với các ngành nghề thuộc Danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật về đầu tư.

PHỤ LỤC II
CHI TIẾT NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ THIẾT KẾ VIETTEL

STT	Nội dung Điều lệ	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do
1	Khoản 1 Điều 1. Giải thích thuật ngữ "Luật Chứng khoán" là luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày <u>17 tháng 06 năm 2020</u> ;	"Luật Chứng khoán" là luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày <u>26 tháng 11 năm 2019</u> ;	Chỉnh sửa lỗi kỹ thuật
2	Khoản 3 Điều 2: Trụ sở đăng ký của Công ty là: Số 1 phố Giang Văn Minh, <u>phường Kim Mã, quận Ba Đình</u> , thành phố Hà Nội.	Trụ sở đăng ký của Công ty là: Số 1 phố Giang Văn Minh, <u>phường Giảng Võ</u> , thành phố Hà Nội, Việt Nam.	Cập nhật theo địa giới hành chính 2 cấp
3	Khoản 1 Điều 4: Ngành, nghề kinh doanh của Công ty	Chi tiết tại Phụ lục I đính kèm.	Cập nhật thay đổi theo Quyết định số 36/QĐ-TTg và bổ sung chi tiết mã ngành, nghề chính
4	Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần	Chỉnh sửa đánh số thứ tự các khoản cho phù hợp.	Chỉnh sửa rương tính kỹ thuật



STT	Nội dung Điều lệ	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do
5	<p>Điểm d Khoản 4 Điều 11 Quyền của cổ đông</p> <p>Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, <u>Giấy chứng minh nhân dân</u>, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.</p>	<p>Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.</p>	<p>Bỏ “Chứng minh nhân dân”</p> <p>Do LDN sửa đổi 2025 bỏ quy định “Chứng minh nhân dân” là Giấy tờ pháp lý của cá nhân.</p>
6	<p>Khoản 3 Điều 25.</p> <p>Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định pháp luật. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.</p>	<p>Tỷ lệ số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành tuân thủ quy định đối với công ty đại chúng. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định pháp luật. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Tổng Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.</p>	<p>Căn cứ Khoản 79 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP. “Số lượng thành viên HĐQT không điều hành của công ty đại chúng phải đảm bảo quy định sau:</p> <p>-Có tối thiểu 01 thành viên không điều hành</p>

STT	Nội dung Điều lệ	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do
			<p>trong trường hợp công ty có số thành viên HĐQT từ 3 đến 5 thành viên;</p> <p>-Có tối thiểu 02 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên HĐQT từ 6 đến 8 thành viên;</p> <p>-Có tối thiểu 03 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên HĐQT từ 9 đến 11 thành viên.</p>
7	<p>Khoản 7 Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>7. Thành viên Hội đồng quản trị của một công ty đại chúng chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác.</p>	<p>Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>“7. Thành viên Hội đồng quản trị của một công ty đại chúng chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác.”</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung theo Nghị định khoản 78 Điều 1 245/2025/NĐ-CP</p>



STT	Nội dung Điều lệ	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do
8	<p>Điểm f Khoản 2 Điều 26. Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <p>“Quyết định <u>đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.</u>”</p>	<p>Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <p>“Quyết định <u>phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật.</u>”</p>	<p>Chỉnh sửa mang tính kỹ thuật để phù hợp với Khoản 2 Điều 153 Luật Doanh nghiệp</p>
9	<p>Điểm h Khoản 2 Điều 26. Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <p>“Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty hoặc một giá trị khác theo nghị quyết phân cấp thẩm quyền của Hội đồng quản trị tùy từng thời kỳ <u>và</u> hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp;</p>	<p>Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <p>...“Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty hoặc một giá trị khác theo nghị quyết phân cấp thẩm quyền của Hội đồng quản trị tùy từng thời kỳ, <u>trừ</u> hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp;</p>	<p>Chỉnh sửa lỗi kỹ thuật để phù hợp với nội dung của điểm h Khoản 2 Điều 153 Luật Doanh nghiệp</p>
10	<p>Điểm x Khoản 2 Điều 26.</p> <p>Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác của công ty.</p>	<p>Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, <u>Người phụ trách quản trị công ty</u> và người quản lý khác của công ty</p>	<p>Căn cứ Khoản 81 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP</p>

STT	Nội dung Điều lệ	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do
11	Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị Bổ sung mới	z) “Thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông theo quy định pháp luật sau khi đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.”	Bổ sung theo điểm b khoản 81 điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP
12	Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị Bổ sung mới	Thành lập, tổ chức lại, giải thể các ủy ban chuyên môn trực thuộc HĐQT, bộ phận giúp việc để Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và theo quy định của pháp luật.	Căn cứ nhu cầu quản trị của Công ty
13	Khoản 3 Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau đây: a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị; b) Có đề nghị của Giám đốc hoặc ít nhất <u>03</u> người quản lý khác; c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị; d) Trường hợp khác theo quy định pháp luật.	Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau đây: a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị; b) Có đề nghị của Giám đốc hoặc ít nhất <u>05</u> người quản lý khác; c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị; d) Trường hợp khác theo quy định pháp luật.	Chỉnh sửa theo khoản 3 Điều 157 Luật Doanh nghiệp cho phù hợp với quy định pháp luật.
14	Điểm b Khoản 1 Điều 34. Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý Công ty, Kiểm soát viên của Công ty và Tập đoàn; người đại diện phần vốn nhà nước tại Tập	Không được là người có liên quan của người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên của Công ty và Tập đoàn; người đại diện phần vốn nhà	Căn cứ Khoản 83 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP

STT	Nội dung Điều lệ	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do
	đoàn, người đại diện phần vốn của Tập đoàn tại Công ty;	nước tại Tập đoàn, người đại diện phần vốn của của doanh nghiệp tại Công ty và Tập đoàn;	
15	<p>Điều 41. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</p> <p>Bổ sung khoản 6 vào sau khoản 5 Điều 41 Điều lệ</p>	<p>“6. Giám đốc không được là người có liên quan của người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên của công ty và công ty mẹ, người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại công ty và công ty mẹ theo quy định tại điểm d khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán.</p>	<p>Bổ sung theo Khoản 83 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP</p>



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Hà Nội, ngày tháng 04 năm 2026

PHIẾU ĐÓNG GÓP Ý KIẾN
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ DỊCH VỤ VIETTEL

Kính gửi: BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026

Tên cổ đông:.....Mã cổ đông:.....

Tổng số cổ phần sở hữu (được ủy quyền):.....

Đăng ký đóng góp ý kiến về các Nội dung liên quan đến Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty CP Tư vấn và Dịch vụ Viettel như sau:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

CỔ ĐÔNG/NGƯỜI NHẬN ỦY QUYỀN
(Ký, ghi rõ họ tên)

.....

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ DỊCH VỤ VIETTEL

Ngày 28 tháng 04 năm 2026



PHIẾU BẦU CỬ
Thành viên HĐQT

Họ và tên cổ đông:

Số ĐKSH:

Số cổ phần:

Tổng số phiếu biểu quyết = số cổ phần nhân với số lượng thành viên được bầu:

(Ví dụ: số cổ phần của cổ đông ABC là 1.000.000, số lượng thành viên HĐQT được bầu tại Đại hội là 2 thì tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông ABC là $1.000.000 \times 2 = 2.000.000$)

1. Bầu thành viên Hội đồng Quản trị: số lượng thành viên được bầu là 01

STT	Họ và tên ứng viên	Số phiếu bầu
1
2

Lưu ý: Tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên không được vượt quá tổng số phiếu bầu của cổ đông.

CỔ ĐÔNG/NGƯỜI NHẬN ỦY QUYỀN
(Ký và ghi rõ họ tên)



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ DỊCH VỤ VIETTEL

Ngày 28 tháng 04 năm 2026

PHIẾU BẦU CỬ Thành viên BKS

Họ và tên cổ đông:

Số ĐKSH:.....

Số cổ phần:

Tổng số phiếu biểu quyết = số cổ phần nhân với số lượng thành viên được bầu:

(Ví dụ: số cổ phần của cổ đông ABC là 1.000.000, số lượng thành viên BKS được bầu tại Đại hội là 2 thì tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông ABC là $1.000.000 \times 2 = 2.000.000$)

1. Bầu thành viên Ban kiểm soát: số lượng thành viên được bầu là 01

STT	Họ và tên ứng viên	Số phiếu bầu
1
2

Lưu ý: Tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên không được vượt quá tổng số phiếu bầu của cổ đông.

CỔ ĐÔNG
(Ký và ghi rõ họ tên)